

TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM
TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM - CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 724/TTR-ĐLDK

Hà Nội, ngày 24 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022,
phương hướng hoạt động năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát PV Power năm 2022 được Đại hội Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần thông qua tại Nghị quyết số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2022,

Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023 như tài liệu kèm theo.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban TGD;
- Ban KSNB;
- Lưu: VT, Ban KS, KTKH.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Vũ Quốc Hải

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐHĐCĐ THƯỜNG NIÊN
TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC DẦU KHÍ VIỆT NAM – CTCP NĂM 2023

I. Căn cứ.

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần (sửa đổi, bổ sung lần thứ ba) ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.

- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.

- Kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát PVPower năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần thông qua tại Nghị quyết số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2022.

II. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát PV Power năm 2022.

1. Kết quả hoạt động kinh doanh, đầu tư của Tổng công ty.

1.1. Hoạt động kinh doanh.

Năm 2022, Tổng công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ giao về các chỉ tiêu về sản lượng điện, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu và hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu.

- Tổng sản lượng điện thương mại toàn Tổng công ty năm 2022 ước đạt 14,2 tỷ kWh, bằng 102% kế hoạch năm.

- Doanh thu của toàn Tổng công ty năm 2022 ước đạt 28.790 tỷ đồng, bằng 119% KH năm. Doanh thu Công ty mẹ năm 2022 đạt 18.237 tỷ đồng, bằng 108% KH năm 2022.

- Lợi nhuận trước thuế toàn Tổng công ty năm 2022 ước đạt 2.809 tỷ đồng, bằng 325% KH năm 2022. LNTT Công ty mẹ năm 2022 đạt 1.110 tỷ đồng, bằng 110% KH năm 2022.

- LNST toàn Tổng công ty năm 2022 đạt 2.553 tỷ đồng, bằng 344% KH năm 2022. LNST Công ty mẹ năm 2022 đạt 968 tỷ đồng, bằng 108% KH năm 2022.

- Nộp ngân sách nhà nước toàn TCT năm 2022 đạt 985 tỷ đồng, bằng 91% KH; Công ty mẹ nộp ngân sách 274 tỷ đồng đạt 46% KH.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2022 của Công ty mẹ là 3,5%, đạt 109% KH

- Hệ số nợ/VCSH năm 2022 của Công ty mẹ là 0,65 lần hoàn thành kế hoạch. Tổng công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ chủ yếu được giao.

Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật vận hành, BDSC đảm bảo các thiết bị, tổ máy khả dụng cao. Các nhà máy điện vận hành sản xuất an toàn, ổn định, tham gia thị trường điện cạnh tranh hiệu quả; Đảm bảo cung ứng đủ than cho vận hành sản xuất điện.

- Thực hiện tốt, an toàn tuyệt đối, rút ngắn tiến độ công tác BDSC thường xuyên, đột xuất và định kỳ các NMD.

- Tập trung triển khai công tác xúc tiến/chuẩn bị đầu tư/quyết toán các dự án đầu tư: (1) Dự án đầu tư xây dựng công trình NMD Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4: Công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu dự án: đã phê duyệt kết quả LCNT gói thầu EPC, ký hợp đồng vào ngày 14/3/2022. Đến hết năm 2022, Tổng công ty đã ký tổng cộng 17/18 gói thầu Dự án, với giá trị là 22.167.054.775.692 đồng, giá trị thanh toán/tạm ứng là 2.227.800.241.250 đồng. Ngày 06/05/2022, nhà thầu kiểm toán đã phát hành báo cáo kiểm toán đợt 1 của dự án; (2) Đối với Thủy điện Đakdrinh, công tác quyết toán còn chậm.

1.2. Hoạt động đầu tư.

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2022, theo KH SXKD năm 2022 do HĐQT phê duyệt số 08/NQ-ĐLĐK ngày 08/01/2022. Về cơ bản, hoạt động đầu tư của PV Power được triển khai phù hợp với kế hoạch SXKD được ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua, phù hợp với tình hình thực tiễn năm 2022. Theo đó, PV Power đã quyết liệt triển khai thực hiện đầu tư các dự án NMD Nhơn Trạch 3&4, dự án mua toàn nhà văn phòng theo tiến độ đề ra, góp vốn cùng các đối tác đầu tư vào dự án NMD khí LNG Quảng Ninh. Cụ thể tình hình đầu tư các dự án như sau:

a. Dự án NMD Nhơn Trạch 3&4.

- Về điều chỉnh chủ trương đầu tư/dự án đầu tư: Thời gian hoàn thành dự án theo HĐ EPC chậm hơn so với các quy định hiện hành (quy định tại điều 41

Luật đầu tư số 61/2020/QH14; Nghị định 31/2021/NĐ-CP hướng dẫn Luật đầu tư; Thông tư 03/2021/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ngày 09/04/2021), PV Power cần có văn bản báo cáo Thủ tướng xin điều chỉnh thời gian thực hiện của dự án NMD NT 3&4 phù hợp với các quy định của Nhà nước. (Hiện PV Power đã có văn bản xin hướng dẫn của Bộ KHĐT)

- Công tác san lấp mặt bằng đã cơ bản hoàn thành, mặc dù nhà thầu san lấp mặt bằng gặp rất nhiều khó khăn trong việc tìm nguồn cung cấp cát, với sự chỉ đạo sát sao của PVP Power, PVPP và nhà thầu đã tìm mọi giải pháp để khắc phục mọi khó khăn, đảm bảo bàn giao mặt bằng cho nhà thầu EPC theo đúng tiến độ của HĐ EPC trong đó bao gồm cả giải pháp điều chỉnh cục bộ bố trí mặt bằng khu vực bãi thi công nhằm tối ưu hóa mặt bằng bãi thi công và rút ngắn tiến độ san lấp. Hiện nhà thầu LLM/nhà thầu phụ Fecon đang triển khai công tác xử lý nền, gia tải mặt bằng theo HĐ. Đến nay tiến độ công tác xử lý nền của dự án cơ bản đã được đảm bảo. Đối với hạng mục văn phòng tạm tại công trường PVPP đã nghiệm thu, nhận bàn giao từ phía Nhà thầu EPC và bắt đầu làm việc tại văn phòng tạm từ ngày 27/12/2022.

- Đối với phần diện tích 11,64 ha do PVPower NT2 quản lý trước đây đã được UBND tỉnh Đồng Nai cho PVPower thuê tại Quyết định số 2741/QĐ-UBND ngày 10/10/2022, hiện nay PVPP đang làm các thủ tục với Sở TN&MT tỉnh Đồng Nai để ký kết hợp đồng thuê đất. Đối với diện tích còn lại khoảng 37,2 ha PVPP đang tiếp tục phối hợp cùng Trung tâm PTQĐ/UBND huyện Nhơn Trạch và TCT Tín Nghĩa xác nhận hoàn thành công tác bồi thường GPMB, làm cơ sở để lập Hồ sơ thuê đất đối với phần diện tích này. Đối với phần diện tích đất dùng chung với NMD NT1 và NMD NT2 khoảng 2,67 ha, Ngày 17/11/2022, PV Power đã chấp thuận chủ trương bàn giao mặt bằng cho PVPP sử dụng một phần diện tích đất trống thuộc NMD NT1 để thi công xây dựng Dự án. Đối với phần diện tích đường ra cảng tạm khoảng 0,8 ha theo đề nghị của Lilama để triển khai thi công trước, PVPP đã có cuộc họp với TCT Tín Nghĩa và PV Power NT2, các bên đã thống nhất ủng hộ Lilama thuê đất để làm đường ra cảng tạm. Các thủ tục pháp lý thuê phần diện tích đất này đang được PVPP khẩn trương phối hợp với các ban ngành của tỉnh Đồng Nai thực hiện.

- Về công tác khảo sát thiết kế: PVPP đã phê duyệt thiết kế kỹ thuật hạng mục xử lý nền và thiết kế bản vẽ thi công hạng mục Xử lý nền của Dự án. Về thiết kế kỹ thuật của nhà máy điện, PV Power đã có Tờ trình Hồ sơ TKKT Dự án lên Bộ Công thương để thẩm định. Hiện PVPP phối hợp cùng các bên liên

quan và các nhà thầu hoàn thiện hồ sơ theo các góp ý để có văn bản trình lên Cục ĐL&NLTT, sớm được thẩm định thông qua TKKT. Song song quá trình trình thẩm định TKKT, PVPP đã phối hợp cùng Tổng thầu SCT+LLM, Tư vấn thẩm tra PEEC 3 và Tư vấn PTC hoàn thiện Hồ sơ TKKT hệ thống PCCC, trình Cục PCCC&CHCN – Bộ Công an thẩm duyệt theo văn bản số 876/DAD-XDAT-KTCN ngày 06/12/2022, làm cơ sở để Cục ĐL&NLTT/Bộ Công thương thẩm định thông qua TKKT của Dự án. Ngày 07/12/2022, PV Power đã có Văn bản số 2039/ĐLĐK-ĐTĐD gửi Bộ Công an về việc đề nghị áp dụng tiêu chuẩn nước ngoài trong thiết kế hệ thống PCCC cho Dự án. Ngày 16/12/2022 theo yêu cầu của Cục PCCC, Tổng công ty có văn bản số 2118/ĐLĐK-ĐTĐD về việc thẩm duyệt thiết kế về PCCC của Dự án gửi Cục Cảnh sát PCCC và CNCH.

- Về Nhà thầu phụ/Nhà cung cấp (NTP/NCC) và công tác mua sắm : Đã phê duyệt/chấp thuận 27 NTP và 38 NCC để SCT+LLM thực hiện các bước tiếp theo. Đối với các trường hợp cần bổ sung NTP/NCC và điều chỉnh nguồn gốc xuất xứ thiết bị /vật tư (nếu có), PVPP thực hiện theo quy trình chung và theo ủy quyền của Tổng công ty.

- Hợp đồng mua bán điện (PPA): PVPP/PV Power đang tiếp tục cung cấp các thông số kỹ thuật theo Hợp đồng EPC của Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 theo yêu cầu của EVN/EPTC. Ngày 14/11/2022, tham gia cuộc họp với EVN/EPTC về vấn đề này. Các nội dung đàm phán HĐ PPA vẫn đang được thực hiện và sẽ ký kết ngay sau khi kết thúc đàm phán.

- Hợp đồng mua bán khí LNG (GSA): PVPP hoàn thiện phạm vi công việc và dự toán thuê tư vấn hỗ trợ công tác mua sắm LNG nhập khẩu phục vụ vận hành Dự án. Về công tác chuẩn bị thu xếp nguồn cung LNG cho Dự án, ngày 16/11/2022 PV Power đã có công văn số 1912/ĐLĐK-TM gửi Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP (PV GAS) đề cung cấp một số thông tin về công tác chuẩn bị thu xếp nguồn cung LNG cho NMD Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4.

- Hợp đồng LTMA: Ngày 28/11/2022, PV Power và Liên danh nhà thầu GE (Global Parts & Products GmbH - GE International Inc) đã ký kết “Hợp đồng bảo dưỡng sửa chữa định kỳ dài hạn khối thiết bị chính NMD Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4”.

- Thỏa thuận đấu nối NMD Nhơn Trạch 3&4 vào hệ thống điện quốc gia: Ngày 06/9/2022, Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo có ý kiến tại văn bản số 1800/ĐL-KH&QH; theo đó, việc đề xuất thay đổi này thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ và đường dây này đã đưa vào Quy hoạch điện VIII, đang

trong quá trình hoàn thiện đề trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, là cơ sở triển khai đầu tư công trình lưới điện theo quy định. Hiện nay, Quy hoạch điện VIII chưa được phê duyệt, EVN/NPT chưa triển khai Dự án đầu tư xây dựng công trình đường dây 220 KV NMD Nhơn Trạch 3 – rẽ Mỹ Xuân – Cát Lái. Điều này dẫn đến chậm tiến độ, không đảm bảo đồng bộ tiến độ đầu nối, nhận điện cho thử nghiệm và giải tỏa công suất NMD Nhơn Trạch 3.

- Công tác thu xếp vốn được PV Power hết sức quan tâm triển khai, đây là điều kiện tiên quyết đảm bảo thành công của dự án. Với nhu cầu vốn đáp ứng cho dự án (khoảng 28.762 tỷ đồng) theo cơ cấu VCSH 25%, vốn vay 75%, PV Power hiện đang thu xếp nguồn vốn dự kiến như sau: Vay thương mại 464 tr USD (trong nước 164 tr USD, nước ngoài 300 tr USD) Vay ECA 850 tr USD (ECA untied 300 tr USD, ECA tied 550 tr USD). Khoản vay TM trong nước hiện đã chọn được Vietcombank là ngân hàng đầu mối thu xếp khoảng 4.000 tỷ đồng, Hội đồng tín dụng của Vietcombank đang xem xét để đưa ra các điều kiện tín dụng trước khi thống nhất với PV Power. Các khoản vay ECA untied hiện PV Power đã làm việc với SACE (200 tr USD) và EFA của Úc (100 tr USD). Hiện PV Power đang tiếp tục làm việc, cung cấp các tài liệu dự án cho Tư vấn ERM và trả lời các câu hỏi thẩm định của các tổ chức tín dụng cho vay vốn; đồng thời tiếp tục làm việc với Tín Nghĩa để đáp ứng yêu cầu của các tổ chức tín dụng về cung cấp các hồ sơ về đền bù giải phóng mặt bằng và các hồ sơ về giao đất.

• **Khó khăn vướng mắc:**

- Về bàn giao phần diện tích đất phục vụ xây dựng đường ra cảng hiện hữu và cảng mới (để nhập thiết bị) thuộc khu vực 12,9 ha. Hiện PV Power NT2 đã hết hạn thuê đất, UBND tỉnh đã có văn bản đề nghị giao cho TCT Tín Nghĩa nhưng các bên vẫn chưa bàn giao chính thức. Do đó, TCT Tín Nghĩa chưa có cơ sở pháp lý bàn giao phần diện tích này. PVPP đã đề nghị thuê phần diện tích đất này tại đơn thuê đất trước đây và đang tiếp tục khẩn trương làm việc với các cơ quan Ban/Ngành chức năng của địa phương để hoàn thiện thủ tục thuê phần diện tích đất này.

- Phương án đầu nối NMD NT3. Hiện Quy hoạch điện VIII đã được Bộ Công thương trình Thủ tướng Chính phủ, tuy nhiên chưa rõ thời điểm Quy hoạch được phê duyệt. Việc này có nguy cơ làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai xây dựng đường dây đầu nối gây rủi ro cho dự án. PV Power cần tiếp tục có

ý kiến với Chính phủ/ Bộ Công Thương sớm phê duyệt thay đổi đầu nối đường dây 220 KV NMD Nhơn Trạch 3 – rẽ Mỹ Xuân – Cát Lái thay cho đường dây 220 kV NMD Nhơn Trạch 3 - Thủ Đức, đồng thời có ý kiến chỉ đạo EVN/NPT về giải pháp đồng bộ đầu nối, nhận điện cho thử nghiệm và giải tỏa công suất NMD Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4.

- Công tác thu xếp vốn trong bối cảnh tình hình tài chính sau đại dịch Covid 19 có nhiều biến động phức tạp, lãi suất biến động theo chiều hướng tăng, các tổ chức tín dụng thận trọng hơn trong việc thu xếp vốn cho dự án... sẽ là những khó khăn thách thức đối với dự án trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

b. Dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh.

Ngày 11/07/2022, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã cấp Giấy chứng nhận đầu tư với mã số dự án 5441446685 cho Liên danh nhà đầu tư (PV Power/COLAVI/Tokyo Gas/Marubeni). Liên danh đang hoàn thiện thủ tục nội bộ, thống nhất ký Thỏa thuận cổ đông và Điều lệ Công ty để đăng ký thành lập Công ty cổ phần Điện khí LNG Quảng Ninh, dự kiến Công ty sẽ được thành lập trong tháng 9/2022 sau khi các bên hoàn thiện thủ tục ký thỏa thuận cổ đông, điều lệ công ty và cử nhân sự điều hành.

Liên danh đã thống nhất cử COLAVI thay mặt Liên danh ký các hợp đồng thực hiện trước một số nhiệm vụ quan trọng, bao gồm Hợp đồng đền bù, GPMB; Hợp đồng tư vấn điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500; Cập nhật bến nhập LNG của dự án vào hệ thống cảng biển quốc gia; lựa chọn nhà thầu thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi (FS).

Công ty thực hiện dự án đã được thành lập có tên gọi: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN KHÍ LNG QUẢNG NINH - QN LNG POWER. Được cấp giấy phép hoạt động vào ngày 02/11/2022.

Hiện nay, Bộ GTVT đang xem xét, đánh giá phương án kết nối giữa cảng chuyên dùng LNG thuộc dự án với dự án Cảng Con Ong để đảm bảo sự phù hợp quy hoạch của 2 dự án. Liên danh đang phối hợp với đơn vị tư vấn, làm việc với Bộ GTVT để hoàn thành điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Về thiết kế cơ sở nhà máy điện và hệ thống cung cấp LNG đang được Cục Điều tiết Bộ Công thương thẩm tra. Báo cáo đánh giá định lượng rủi ro (QRA) đang được Cục KTAT&MTCN Bộ Công thương thẩm tra trước khi Báo cáo được chấp thuận.

Thiết kế cơ sở cảng LNG đang được lập trước khi trình Bộ GTVT theo

quy định. Cùng với đó thì Thỏa thuận về tọa độ vị trí và TSKT chi tiết bên, luồng,... Báo cáo ĐTM, Giấy phép khai thác, sử dụng nước biển đang được lập trình cấp thẩm quyền theo quy định.

Tiến độ phê duyệt dự án đầu tư được Công ty thực hiện dự án dự kiến được phê duyệt vào cuối tháng 6/2023 theo quy định của pháp luật.

c. Dự án mua Tòa nhà làm văn phòng làm việc.

Dự án được HĐQT PV Power phê duyệt tại QĐ số 206/QĐ-HĐQT ngày 05/4/2022 và được phê duyệt điều chỉnh tại QĐ số 815/QĐ-ĐLKD ngày 23/12/2022. HĐQT cũng đã ban hành QĐ số 816/QĐ-HĐQT ngày 23/12/2022 phê duyệt nội dung chính của HĐ mua bán Công Trình Xây Dựng – Tòa nhà văn phòng DLC. Theo đó tổng mức đầu tư dự án khoảng 915 tỷ đồng (chi phí mua khoảng 728 tỷ đồng, còn lại là chi phí đầu tư hoàn thiện, chi phí tài chính và các chi phí khác), công trình được đưa vào sử dụng trong năm 2024. Nguồn vốn được bố trí theo cơ cấu 30% từ quỹ ĐTPT của PV Power, 70% vay từ các ngân hàng thương mại, Hiện PV Power đã làm việc với PV Combank để thu xếp nguồn vốn cho dự án này. Ngày 28/12/2022, PV Power và đối tác đã ký Hợp đồng mua bán tòa nhà DLC. PV Power đang thực hiện công tác giám sát thực hiện Hợp đồng (công tác điều chỉnh thiết kế theo nhu cầu của PV Power, thi công hoàn thiện) của Bên bán; Lập và phê duyệt kế hoạch đầu thầu hạng mục hoàn thiện Tòa nhà để đưa vào sử dụng cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động tài chính của Tổng công ty.

1.1. Việc bảo toàn, phát triển vốn, kiểm soát dòng tiền năm 2022.

Theo số liệu trên BCTC riêng năm 2022 đã được kiểm toán, kết quả kinh doanh của PV Power lãi sau thuế là 968 tỷ đồng, hệ số bảo toàn vốn của PV Power đạt 1,03, PV Power đã bảo toàn và phát triển được vốn.

Việc kiểm soát dòng tiền năm 2022 được thực hiện trên cơ sở các báo cáo dòng tiền chi tiết tháng, quý năm. Trong năm 2022 PV Power đã cân đối đủ dòng tiền phục vụ cho nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh điện, trả nợ gốc, lãi vay đúng hạn, kịp thời, giải ngân tiền cho dự án đầu tư đầy đủ đúng tiến độ.

Chi tiết dòng tiền 12 tháng năm 2022 như sau:

- Số dư tiền và tương đương tiền đầu kỳ là 7.885 tỷ đồng.
- Dòng tiền thu 12 tháng:
 - * Thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 15.435 tỷ đồng
 - * Thu lãi, cổ tức và thoái vốn: 638 tỷ đồng
 - * Thu bồi thường tổn thất NMD Vũng Áng 1: 280 tỷ đồng

- * Thu vay vốn lưu động: 11.182 tỷ đồng
- Dòng tiền chi 12 tháng:
 - * Tiền chi cho hoạt động sản xuất kinh doanh: 14.685 tỷ đồng
 - * Lãi vay đã trả: 266 tỷ đồng
 - * Tiền chi trả nợ gốc vay: 10.452 tỷ đồng
 - * Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác: 2.493 tỷ đồng (Trong đó chi đầu tư dự án nhà máy điện NT3,4 là 2.476 tỷ đồng)
- Số dư tiền và tương đương tiền cuối kỳ là: 7.524 tỷ đồng (Trong đó hơn 20 tỷ đồng gửi có kỳ hạn tại OceanBank bị hạn chế giao dịch từ năm 2015 và 314,5 tỷ đồng gửi có kỳ hạn tại Techcombank và An Bình bank để bảo lãnh cho khoản vay dài hạn và phát hành trái phiếu doanh nghiệp của công ty con).

Trong năm 2022 PV Power đã sử dụng linh hoạt đòn bẩy vay vốn lưu động lãi suất thấp, ưu tiên sử dụng dòng tiền nhận rồi để gửi ngân hàng kỳ hạn tương ứng với lãi suất cao hơn, đảm bảo sử dụng vốn chủ hiệu quả và cân đối đủ dòng tiền. Trong năm PV Power đã sử dụng hạn mức tín dụng vay vốn lưu động của 10 tổ chức tín dụng trong danh sách được HĐQT phê duyệt, đã thực hiện vay 11.182 tỷ đồng vốn lưu động.

1.2. Tình hình thu hồi và quản lý công nợ.

**** Công nợ phải thu của Công ty mẹ:***

Các khoản phải thu ngắn hạn của PV Power đến thời điểm 31/12/2022 là 9.244 tỷ đồng, tăng 281% so với đầu năm, trong đó chủ yếu là công nợ phải thu ngắn hạn, chi tiết như sau:

- Phải thu ngắn hạn của khách hàng là 6.486 tỷ đồng tăng 221% so với thời điểm đầu năm trong đó chủ yếu là công nợ của công ty Mua bán điện (EVN/EPTC) là 6.416 tỷ đồng (tiền điện chưa thu được từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2022 của công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau, Nhơn Trạch và Hà Tĩnh); Công nợ tiền điện với công ty CP Phân bón Dầu khí Cà Mau là 57 tỷ đồng (tiền điện chưa thu hồi được tháng 11,12 năm 2022). Trong năm 2022 việc thu tiền điện của EVN/EPTC vẫn tiếp tục chậm trễ từ 10 ngày đến 40 ngày.

- Trả trước cho người bán ngắn hạn là 2.041 tỷ đồng tăng 1623%, chủ yếu là tăng các khoản tạm ứng cho nhà thầu phát sinh trong năm 2022 để thực hiện dự án nhà máy điện Nhơn Trạch 3,4.

- Các khoản phải thu ngắn hạn khác là 763 tỷ đồng tăng 221% so với đầu năm, chủ yếu là phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến sửa chữa Tổ máy số 1 thuộc nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 (Đơn vị bảo hiểm cho nhà

máy nhiệt điện Vũng Áng 1 là PVI đã đồng ý tạm ứng số tiền 15 triệu USD, đến ngày 31/12/2022 đã tạm ứng 11,7 triệu USD tương đương 280 tỷ đồng); Phải thu PVN là 218,5 tỷ đồng giá trị sản phẩm phân phối 500 KV phân bổ giá trị nhà máy điện Vũng Áng 1 đã bàn giao về PVN theo Nghị quyết số 8642/NQ-TĐDK ngày 31/12/2016; Phải thu Ban quản lý dự án Điện lực Dầu khí Vũng Áng – Quảng Trạch hơn 20 tỷ đồng chi phí đào tạo học viên cho dự án nhà máy điện Vũng Áng 1 PV Power đã chi ra nhưng chưa được thanh toán từ năm 2016.

- Nợ xấu tại thời điểm 31/12/2022 của PV Power là 63 tỷ đồng, giảm 50% so với đầu năm, chủ yếu là các khoản phải thu tiền điện quá hạn thanh toán của EVN/EPTC. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là 50 tỷ đồng giảm 33% so với đầu năm.

*** Công nợ phải trả của Công ty mẹ:**

Công nợ phải trả ngắn hạn của PV Power đến 31/12/2022 là 14.980 tỷ đồng, tăng 16% so với đầu năm, chủ yếu là các khoản phải trả sau:

- Phải trả người bán ngắn hạn là 6.581 tỷ đồng tăng 8% so với đầu năm, trong đó chủ yếu là nợ phải trả tiền khí nhà máy điện Cà Mau với Tập đoàn Dầu khí VN 4.374 tỷ đồng (tiền khí từ tháng 7 đến tháng 12 năm 2022); Phải trả tiền khí nhà máy điện Nhơn Trạch với Tổng công ty Khí VN là 757 tỷ đồng (tiền khí từ tháng 8 đến tháng 10 năm 2022); Phải trả tiền bảo dưỡng, sửa chữa các nhà máy điện 262 tỷ đồng.

- Chi phí phải trả là 716 tỷ đồng tăng 769%, chủ yếu là khoản trích trước chi phí nhiên liệu khí nhà máy điện Nhơn Trạch tháng 11,12 năm 2022 tổng số tiền 578 tỷ đồng.

- Phải trả ngắn hạn khác là: 2.617 tỷ đồng tăng 13% so với đầu năm, chủ yếu là khoản phải trả Tập đoàn Dầu khí VN 2.242 tỷ đồng, bao gồm: khoản lợi nhuận đến 30/6/2018 là 1.214 tỷ đồng, khoản tiền chênh lệch tỷ giá của nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 năm 2016,2017 là 1.028 tỷ đồng.

- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là 4.609 tỷ đồng tăng 40% so với đầu năm, chủ yếu tăng dư nợ vay bổ sung vốn lưu động từ 1-3 tháng là 4.020 tỷ đồng.

1.3. Kết quả kiểm kê thời điểm 0h ngày 01/01/2023.

Cơ quan Tổng công ty và các đơn vị thành viên trực thuộc đã ban hành các quyết định thành lập hội đồng kiểm kê tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 0h ngày 01/01/2023. Công tác kiểm kê tại thời điểm 0 giờ ngày 01/01/2023 đã được thực hiện theo đúng quy định hiện hành. Ngày 27/02/2023, TCT đã tổ chức họp trực tuyến xử lý kết quả kiểm kê. Chủ trì hội đồng kiểm kê kết luận xử lý kết

quả kiểm kê đối với từng đơn vị thực hiện theo đúng quy định hiện hành của nhà nước và quy chế quản lý tài chính TCT. Đối với công cụ dụng cụ sản xuất hư hỏng, vật tư sản xuất hư hỏng các đơn vị chủ động thanh lý, đối với vật tư thu hồi sau các kỳ bảo dưỡng sửa chữa, các đơn vị chủ động phối hợp với TSC, Ban kỹ thuật TCT đánh giá phân loại sau mỗi kỳ sửa chữa và đề xuất phương án xử lý đến Ban KTKH Tổng công ty chủ trì trình các cấp có thẩm quyền xử lý.

1.4. Kết quả thực hiện tiết kiệm, tiết giảm chi phí.

- Trong năm 2022, Tổng công ty dự kiến tiết kiệm, tiết giảm được 3.161 tỷ đồng (bao gồm trong hoạt động sản xuất, mua sắm, đầu tư xây dựng), cụ thể:

- + Tiết kiệm từ nguyên, vật liệu: 53 tỷ đồng;
 - + Tiết kiệm từ nhiên liệu, năng lượng: 129 tỷ đồng;
 - + Tiết kiệm từ chi phí quản lý: 14 tỷ đồng;
 - + Tiết kiệm chi phí tài chính, bảo hiểm....: 3 tỷ đồng;
 - + Tiết kiệm từ thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh: 2.928 tỷ đồng
- nờ kết quả đàm phán giảm giá trị gói thầu Thiết kế, mua sắm, xây dựng, lắp đặt, chạy thử và nghiệm thu so với kế hoạch đấu thầu tại Quyết định 918/QĐ-ĐLĐK ngày 02/10/2020.

- + Tiết kiệm từ mua sắm trang thiết bị, khác: 33 tỷ đồng

Trong đó các đơn vị thực hiện tiết kiệm, tiết giảm :

- Công ty ĐLĐK Cà Mau tiết kiệm, tiết giảm được: 65,98 tỷ đồng:

- + Tiết kiệm từ nguyên, vật liệu: 12,71 tỷ đồng;
- + Tiết kiệm từ nhiên liệu, năng lượng: 50,45 tỷ đồng;
- + Tiết kiệm từ chi phí quản lý: 2,82 tỷ đồng;

- Công ty ĐLĐK Nhơn Trạch tiết kiệm, tiết giảm được: 26.98 tỷ đồng:

- + Tiết kiệm từ nguyên, vật liệu: 0,4 tỷ đồng;
- + Tiết kiệm từ nhiên liệu, năng lượng: 22,42 tỷ đồng;
- + Tiết kiệm từ chi phí quản lý và chi phí khác : 4,16 tỷ đồng;

- Công ty ĐLĐK Hà Tĩnh tiết kiệm, tiết giảm được: 106,31 tỷ đồng:

- + Tiết kiệm từ nguyên, vật liệu: 33,66 tỷ đồng;
- + Tiết kiệm từ nhiên liệu, năng lượng: 41,29 tỷ đồng;
- + Tiết kiệm từ chi phí quản lý: 1,6 tỷ đồng;

- + Tiết kiệm từ mua sắm trang thiết bị, khác: 29,76 tỷ đồng

- Công ty ĐLĐK Nhơn Trạch 2 tiết kiệm, tiết giảm được: 29,2 tỷ đồng:

- + Tiết kiệm từ nguyên, vật liệu: 5 tỷ đồng;

- + Tiết kiệm từ nhiên liệu, năng lượng: 15 tỷ đồng;
- + Tiết kiệm từ chi phí quản lý và chi phí khác: 9,2 tỷ đồng;
- Ban Quản lý Dự án điện tiết kiệm, tiết giảm được: 2.927,58 tỷ đồng;
- + Tiết kiệm từ thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh: 2.925,2 tỷ đồng nhờ kết quả đàm phán giảm giá trị gói thầu Thiết kế, mua sắm, xây dựng, lắp đặt, chạy thử và nghiệm thu so với kế hoạch đấu thầu tại Quyết định 918/QĐ-ĐLKD ngày 02/10/2020.

Tiết kiệm từ mua sắm trang thiết bị, khác: 2,38 tỷ đồng

1.5. Các khoản bảo lãnh của Tổng công ty cho các đơn vị thành viên.

- Đến thời điểm 31/12/2022, PV Power đang thực hiện bảo lãnh cho các đơn vị thành viên với tổng số tiền là 1.363,7 tỷ đồng, trong đó: Bảo lãnh cho công ty CP thủy điện Đakdrinh vay vốn ngân hàng AIB để thực hiện tái cấu trúc tài chính với số tiền 1.025 tỷ đồng; PV Power đang sử dụng toàn bộ số cổ phiếu nắm giữ tại công ty CP thủy điện Đakdrinh để bảo lãnh cho khoản vay này.

- Bảo lãnh cho công ty CP thủy điện Hòa Na vay vốn trong nước và phát hành trái phiếu doanh nghiệp là 338,7 tỷ đồng. Các khoản bảo lãnh trong nước hầu hết đều được bảo lãnh bằng dòng tiền của PV Power thông qua việc gửi tiền có kỳ hạn. Việc bảo lãnh này làm ảnh hưởng đến dòng tiền của PV Power, đặc biệt trong những năm tới khi cần một số tiền lớn để giải ngân cho các dự án đang triển khai

1.6. Hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro.

Hệ thống kiểm soát nội bộ của PV Power được thực hiện:

- Thông qua Ban Kiểm soát nội bộ, bộ phận kiểm toán nội bộ (nằm trong Ban Tài chính kế toán); Thông qua việc kiểm tra, giám sát của các ban chức năng của TCT (theo lĩnh vực hoạt động) và của Ban Pháp chế của TCT.

- Hệ thống các quy chế, quy định quản lý nội bộ trong các mặt hoạt động của TCT bên cạnh các quy định của pháp luật nhà nước hiện hành là hành lang pháp lý để rà soát và kiểm tra các mặt hoạt động đảm bảo hiệu lực và hiệu quả trong quản lý và điều hành hoạt động SXKD của TCT.

Hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ (KSNB) TCT:

Thực hiện kế hoạch hoạt động đã được HĐQT ban hành tại công văn số 68/ĐLKD-HĐQT ngày 17/01/2022, Ban KSNB đã giúp việc cho HĐQT về công tác kiểm tra, giám sát việc ban hành, thực hiện các quy định, quy chế nội

bộ, nghị quyết, quyết định của HĐQT TCT và Đại hội đồng cổ đông. Tham mưu, giúp việc cho HĐQT về các nội dung do Ban điều hành trình HĐQT trước khi ký ban hành Nghị quyết, Quyết định hoặc văn bản chỉ đạo. Ban KSNB đã thực hiện các chương trình, kế hoạch giám sát chuyên đề theo chức năng giám sát của HĐQT, đồng thời tham gia các đoàn kiểm tra giám sát khác do TGD, BKS tổ chức triển khai. Thực hiện rà soát và phối hợp với các Ban chức năng TCT trong việc đánh giá, thẩm định các tài liệu trước khi HĐQT cho ý kiến và/hoặc phê duyệt phù hợp với chức năng của KSNB. Hàng tháng đã thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt và có báo cáo trong đó có các kiến nghị đề xuất xử lý. Tham gia góp ý xây dựng với các dự thảo quy chế, quy định nội bộ trước khi được cấp thẩm quyền ban hành.

Hoạt động của bộ phận Kiểm toán nội bộ TCT:

Bộ phận kiểm toán nội bộ (KTNB) được PV Power quyết định thành lập gồm 5 thành viên trực thuộc Ban Tài chính kế toán Tổng công ty do 1 phó Trưởng ban phụ trách. Theo kế hoạch được duyệt, các thành viên của bộ phận KTNB hiện đang tham gia các chương trình đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn của hoạt động kiểm toán nội bộ, đã hoàn thành phần 1 khóa đào tạo KTNB CIA, hiện đang tiếp tục tham gia đào tạo phần 2 của chương trình này. Bên cạnh hoạt động đào tạo, bộ phận KTNB đã lập các kế hoạch KTNB đối với một số đơn vị trực thuộc, tuy nhiên do kế hoạch kiểm tra, giám sát của HĐQT, TGD trong năm 2022 được triển khai khá nhiều ở các đơn vị, vì vậy các kế hoạch KTNB của bộ phận này chưa được phê duyệt để thực hiện.

Thực tế, các Ban chức năng, Ban Pháp chế của TCT đã luôn phát huy tính kiểm tra giám sát (theo lĩnh vực phân công) trong quá trình tham mưu, tư vấn cho HĐQT, TGD trước khi ban hành các NQ, QĐ và các văn bản có liên quan đến mọi mặt hoạt động SXKD, đầu tư của TCT.

Công tác hoàn thiện, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ cũng đã được HĐQT, TGD hết sức quan tâm và thực hiện thường xuyên, đặc biệt là một số các quy định trong quản lý định mức KTKT, quản lý chi phí nhằm tiết giảm chi phí, điều chỉnh bổ sung các quy định nội bộ đảm bảo phù hợp với pháp luật hiện hành của nhà nước, phù hợp với đặc điểm tình hình hoạt động của TCT trong bối cảnh đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp.

Việc phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát nội bộ đã được thực hiện. Ban Kiểm soát TCT cũng đã có các cuộc kiểm tra, giám sát theo kế hoạch trong đó huy động nhân lực từ các bộ phận kiểm soát nội bộ nhằm tăng cường phối

hợp, tiết kiệm thời gian cũng như chi phí trong hoạt động kiểm soát, giảm tối đa ảnh hưởng tới hoạt động chung của TCT và đối tượng được kiểm soát.

Ngoài ra, HĐQT, Ban TGD đã thực hiện một số đợt kiểm tra, giám sát trực tiếp tại các đơn vị thành viên/trực thuộc nhằm kịp thời nắm bắt tình hình và có những đề xuất kiến nghị phù hợp với đặc điểm hoạt động của mỗi đơn vị, các đợt kiểm tra giám sát này đều có sự tham gia của Ban KS (cử các KSV phối hợp) nhằm giảm thiểu số lần kiểm tra tại đơn vị và cùng chia sẻ các thông tin giám sát, nâng cao chất lượng của hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro

1.7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC của Tổng công ty.

Ngày 27/5/2021, ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP đã thông qua việc ủy quyền cho HĐQT PV Power quyết định lựa chọn 01 trong 5 công ty kiểm toán BKS đề xuất để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 và 2 năm liên tiếp của Tổng công ty. Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC đã được ĐHĐCĐ thông qua, PVPower đã thực hiện đấu thầu gói thầu “Thuê đơn vị cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2021, 2022 và 2023 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP”. Ngày 06/8/2021, HĐQT PVPower đã ban hành Quyết định số 859/QĐ-ĐLĐK phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC cho 03 năm 2021, 2022 và 2023, đơn vị trúng thầu là Công ty TNHH Deloitte Việt Nam. Hợp đồng dịch vụ kiểm toán BCTC hiện đang có hiệu lực cho đến khi hết kỳ kiểm toán BCTC năm 2023.

3. Hoạt động của HĐQT, TGD và người điều hành khác của Tổng công ty.

Năm 2022, Hội đồng quản trị đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định liên quan đến thông qua nội dung để TGD chỉ đạo về công tác SXKD, công tác đầu tư, tái cơ cấu, công tác quản trị và các công tác khác, ban hành Quy chế quản lý công tác kế hoạch của PVPower, thông qua kết quả thương thảo HĐ LTMA định kỳ dài hạn khối thiết bị chính NMD NT3,4; phê duyệt điều chỉnh dự án mua tòa nhà văn phòng TCT và thông qua nội dung chính của HĐ mua bán công trình tòa nhà văn phòng DLC; thông qua nội dung ĐHĐCĐ năm 2022 của các đơn vị thành viên; thông qua nội dung chính HĐ PPA sửa đổi của NMD Vũng Áng 1, gia hạn HĐ LTMA Cà Mau 1&2, ban hành các văn bản liên quan đến công tác cán bộ thuộc thẩm quyền theo phân cấp... Hội đồng quản trị đã tổ chức các đợt giám sát tại các đơn vị trực thuộc TCT, tổ chức các cuộc họp định

kỳ, đột xuất xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền và giải quyết các vướng mắc của TGD trong quá trình quản lý và điều hành.

Tổng giám đốc TCT đã tổ chức các cuộc họp giao ban toàn hệ thống định kỳ hàng tháng, tổ chức các cuộc họp chuyên đề nhằm xử lý những công việc trong điều hành hoạt động của TCT, kịp thời ra các quyết định để chỉ đạo hoạt động của TCT, triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Tập đoàn DKVN và của Hội đồng quản trị.

Công tác ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc nhìn chung phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của TCT, phù hợp với các quy định phân cấp theo thẩm quyền. Chấp hành nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của Tập đoàn DKVN.

Các quyết định của HĐQT, TGD được đưa ra sau các cuộc họp, thông qua các nghị quyết, quyết định cơ bản phù hợp với các quy định của pháp luật, đảm bảo nguyên tắc cần trọng, trung thực và kịp thời so với tính cấp thiết của hoạt động quản lý và điều hành, thể hiện tính nghiêm túc trong thực hiện quyền của chủ sở hữu, đảm bảo lợi ích của Tập đoàn và của đại hội cổ đông.

Trong năm 2022, TCT đã bổ nhiệm 1 Phó TGD phụ trách kỹ thuật, đồng thời thực hiện một số các thay đổi, sắp xếp lại người đại diện của TCT tham gia Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại các đơn vị có vốn góp phù hợp với các quy định hiện hành và Điều lệ tổ chức hoạt động của PV Power.

4. Giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, Doanh nghiệp khác do TCT nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với TV HĐQT, TGD, người điều hành khác của TCT và những người có liên quan.

Trong năm 2022, Tổng công ty không phát sinh giao dịch với công ty con, công ty do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người điều hành khác của Tổng công ty và những người có liên quan của đối tượng đó

5. Đánh giá về giao dịch giữa Tổng công ty và công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Tổng công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Trong năm 2022, Tổng công ty không phát sinh giao dịch giữa Tổng công ty và công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của Tổng công ty là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch

6. Tổng kết các cuộc họp của BKS và các kết luận, kiến nghị của BKS.

6.1. Các cuộc họp của BKS

Ban Kiểm soát tổ chức 10 cuộc họp trực tiếp. Nội dung, kết quả các cuộc họp của Ban kiểm soát đều được các thành viên (5/5) tham gia biểu quyết thống nhất thông qua.

Nội dung các cuộc họp của Ban kiểm soát:

- Lần 1: Triển khai kế hoạch hoạt động quý I/2022 tháng 1/2021.
- Lần 2: Thống nhất nội dung Báo cáo của BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và triển khai thực hiện Báo cáo giám sát Quý 1/2022.
- Lần 3: Trao đổi về nội dung làm việc với Deloitte về tiến độ kiểm toán BCTC, những nội dung cần lưu ý khi kiểm toán BCTC năm 2021, hoàn thiện cập nhật số liệu Báo cáo trình ĐHĐCĐ và các báo cáo thẩm định.
- Lần 4: Trao đổi về tình hình thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch Quý 2/2022 của BKS
- Lần 5: Thống nhất nội dung báo cáo kết quả giám sát theo kế hoạch và triển khai thực hiện Báo cáo giám sát Quý 2/2022.
- Lần 6: Triển khai thực hiện kế hoạch giám sát Quý 3/2022.
- Lần 7: Trao đổi về tình hình thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch quý 3/2022 và thực hiện báo cáo giám sát quý 3/2022 .
- Lần 8: Thống nhất nội dung Báo cáo giám sát Quý 3/2022, báo cáo thẩm định BCTC 30/6/2022 và kết quả kiểm soát trong kỳ, .
- Lần 9: Triển khai thực hiện kế hoạch Quý 4/2022, xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2023 của BKS
- Lần 10: Tình hình thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch Quý 4/2022, thống nhất kế hoạch hoạt động năm 2023 của BKS và kế hoạch làm việc với Deloitte trong quá trình kiểm toán BCTC năm 2022.

6.2. Tổng kết các kết luận, kiến nghị của BKS

Trong năm 2022, thông qua các Báo cáo giám sát hàng quý, Báo cáo thẩm định BCTC quý/năm, Báo cáo kết quả kiểm soát, BKS đã đưa ra những ý kiến đóng góp, các kiến nghị, đề xuất giải pháp xử lý tồn tại, bất cập trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty và các đơn vị thành viên. Bên cạnh đó, trong các cuộc họp, BKS cũng kịp thời thông tin tới HĐQT, TGD những vấn đề cần xem xét cân nhắc, lường trước những khó khăn vướng mắc trước khi HĐQT, TGD ra các quyết định quản lý và điều hành. HĐQT và Ban TGD cũng đã ghi nhận, tiếp thu các kiến nghị của BKS để đưa vào chương trình hành động.

7. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và các cổ đông.

Ban KS đã chủ động xây dựng kế hoạch trình ĐHĐCĐ thông qua làm cơ sở thực hiện ngay từ đầu năm. Phân công nhiệm vụ cho các KSV, chủ động triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của TCT, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Ban KS. Thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ của mình một cách độc lập, tự chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của Ban KS.

Thực hiện chế độ báo cáo ĐHĐCĐ, công bố thông tin theo đúng quy định hiện hành. Tuyệt đối bảo vệ quyền lợi của các cổ đông, thông tin báo cáo tới ĐHĐCĐ một cách trung thực, cẩn trọng, chính xác. Trong năm không phát sinh bất cứ yêu cầu nào từ các cổ đông về hoạt động kiểm soát bất thường.

Ban KS đã nhận được các tài liệu họp của HĐQT, TGD phù hợp với nội dung trước mỗi cuộc họp do HĐQT, TGD chủ trì và tham dự đầy đủ các cuộc họp này. Tại các cuộc họp, Ban KS đã phát biểu ý kiến (không tham gia biểu quyết). Kịp thời thông tin tới HĐQT, TGD những vấn đề cần xem xét cân nhắc, lường trước những khó khăn vướng mắc trước khi HĐQT, TGD ra các quyết định quản lý và điều hành. Đưa ra những ý kiến đóng góp, các kiến nghị, đề xuất giải pháp xử lý tồn tại, bất cập, đóng góp vào việc hoàn thành các chỉ tiêu đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

Các Báo cáo, thông tin liên quan đến hoạt động SXKD của TCT trước khi gửi đi, Ban KS đã tham khảo, thông qua, xin ý kiến (bằng nhiều hình thức) với HĐQT, TGD và được gửi báo cáo đúng thời hạn quy định.

Hoạt động của Ban KS đã nhận được sự hỗ trợ, tạo điều kiện của HĐQT, TGD và các đối tượng kiểm soát phù hợp với yêu cầu kiểm soát, giúp kết quả kiểm soát được đưa ra khách quan, phản ánh đúng bản chất hoạt động của TCT. Tạo điều kiện để Ban kiểm soát đưa ra những đánh giá, nhận định cuối cùng sát với thực tiễn.

8. Tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng KSV.

8.1. Hoạt động chung của Ban kiểm soát.

Ban KS đã thực hiện đúng các quy định của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, tuân thủ các quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.

8.2. Hoạt động của từng Kiểm soát viên.

Các thành viên Ban KS thực hiện nghiêm túc và hoàn thành các nhiệm vụ tại kế hoạch công việc cá nhân năm 2022 và Kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban Kiểm soát Tổng công ty ĐLDKVN – CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Phối hợp tốt giữa các thành viên Ban kiểm soát, với HĐQT, Ban TGD. Tham gia các cuộc họp HĐQT thường kỳ hàng quý theo quy định, các cuộc họp giao ban TCT định kỳ (mỗi tháng 1 lần).

• Ông Vũ Quốc Hải - Trưởng Ban kiểm soát

- Tham dự 100% các cuộc họp Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến các công việc, lĩnh vực: Công tác tổ chức hoạt động chung của Ban Kiểm soát; Theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện các hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát; Chỉ đạo, hỗ trợ, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ được phân công của các Kiểm soát viên; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phê duyệt các báo cáo của Ban Kiểm soát.

- Triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Tình hình chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; Chủ trì xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của BKS, Quy trình kiểm soát; Công tác xây dựng và thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh; Công tác quản lý các dự án đầu tư; Công tác tái cơ cấu; Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm.

• Bà Hà Thị Minh Nguyệt - Kiểm soát viên:

- Tham dự 100% các cuộc họp Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động của cá nhân KSV; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các Kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

- Triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Công tác bảo toàn vốn, quản lý, sử dụng vốn chủ sở hữu, hiệu quả hoạt động của Tổng công ty; Kiểm soát tình hình công nợ phải thu, phải trả, tái cơ

cầu các khoản nợ. Kiểm soát dòng tiền, dự báo các rủi ro tiềm ẩn liên quan đến tình hình tài chính của công ty mẹ PV Power qua báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm. Phối hợp thẩm định báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm.

• **Bà Vũ Thị Ngọc Dung - Kiểm soát viên:**

- Tham dự 100% các cuộc họp Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động của cá nhân KSV; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các Kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

- Triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh; Giám sát thực hiện chiến lược phát triển của TCT; Thẩm định Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo đánh giá công tác quản lý hàng năm của Hội đồng quản trị; Công tác đầu thầu, mua sắm của công ty mẹ; Công tác xây dựng và thực hiện các định mức kinh tế, kỹ thuật; Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí của TCT; Giám sát việc vận hành an toàn các nhà máy điện của TCT; Giám sát tình hình thực hiện hợp đồng cung cấp khí cho các nhà máy điện; Giám sát công tác tham gia thị trường phát điện cạnh tranh của các Nhà máy điện của TCT. Giám sát việc xây dựng và giao kế hoạch SXKD 2023.

• **Bà Lý Thị Thu Hương - Kiểm soát viên:**

- Tham dự 100% các cuộc họp Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động của cá nhân KSV; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các Kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban Kiểm soát.

- Triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát Giám sát hoạt động của người đại diện do TCT cử tại các doanh nghiệp khác, giám sát công tác tái cấu trúc tài chính, bao gồm đánh giá hiệu quả đầu tư vốn của TCT vào các doanh nghiệp khác, việc thoái vốn của TCT vào doanh nghiệp khác theo chỉ đạo của TCT, Tập đoàn.; thẩm định Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương; giám sát

công tác đào tạo, quản lý và sử dụng nguồn nhân lực, công tác lao động tiền lương, chế độ chính sách cho người lao động; giám sát việc thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí theo chỉ đạo của Chính phủ, Tập đoàn DKVN, ĐHĐCĐ; giám sát công tác kiểm kê; giám sát công tác thu xếp vốn, hiệu quả sử dụng vốn huy động, khả năng thanh toán các khoản vay; giám sát việc thực hiện giá thành điện theo giá thành kế hoạch của các nhà máy.

• **Bà Đoàn Thị Thu Hà - Kiểm soát viên:**

- Tham dự 100% các cuộc họp Ban Kiểm soát và cho ý kiến đầy đủ về công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động, lĩnh vực của Ban Kiểm soát được phân công.

- Thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động của cá nhân KSV; Đề xuất các giải pháp, kiến nghị nhằm khắc phục những tồn tại trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công; Phối hợp với các Kiểm soát viên khác để thực hiện nhiệm vụ chung của Ban kiểm soát.

- Triển khai và thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát đối với các hoạt động: Xây dựng và ban hành hệ thống các quy chế, qui định, quy trình quản lý nội bộ của TCT và các đơn vị thành viên; Thẩm định BCTC riêng và hợp nhất hàng định kỳ quý/năm, trực tiếp làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập về những nội dung liên quan đến hoạt động soát xét, kiểm toán Báo cáo tài chính thường niên, định kỳ của Tổng công ty; Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ; Kiểm soát việc công bố thông tin, tiêu chuẩn và điều kiện chức danh của NDD, Người quản lý, người nội bộ, người liên quan... theo quy định pháp luật hiện hành; Tham gia kiểm soát trực tiếp các hoạt động/đơn vị theo kế hoạch kiểm soát của BKS.

9. Thẩm định các báo cáo:

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định các báo cáo:

- Báo cáo tình hình kinh doanh của TCT.
- Báo cáo tài chính TCT đã kiểm toán.
- Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT.

(Chi tiết các Báo cáo thẩm định đính kèm)

10. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban KS.

Các khoản thù lao của Ban KS được TCT chi trả tuân thủ các quy định của pháp luật về tiền lương, thù lao của từng thành viên Ban KS, được ĐHĐCĐ thông qua phù hợp với kết quả hoạt động SXKD của TCT.

Stt	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, thù lao (Triệu đồng)
1	Vũ Quốc Hải	Trưởng BKS	1.006,5
2	Vũ Thị Ngọc Dung	Kiểm soát viên	915,6
3	Hà Thị Minh Nguyệt	Kiểm soát viên	952,1
4	Lý Thị Thu Hương	Kiểm soát viên	884,6
5	Đoàn Thị Thu Hà	Kiểm soát viên	846,9
Tổng cộng			4.605,7

Các khoản chi phí hoạt động và các thù lao, lợi ích khác của Ban KS được thực hiện và chi trả phù hợp với các qui định của Nhà nước, quy chế quản lý nội bộ của TCT, đúng mục đích cho hoạt động của Ban KS (phù hợp với các quy định về định mức chi tiêu nội bộ của TCT).

III. Kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023

(Phụ lục đính kèm)

IV. Kiến nghị của Ban kiểm soát.

- ĐHĐCĐ thông qua kết quả hoạt động của Ban KS năm 2022 và kế hoạch hoạt động kiểm soát năm 2023 để Ban KS triển khai thực hiện.

- HĐQT, TGD TCT tiếp tục chỉ đạo và phê duyệt sửa đổi bổ sung hệ thống các văn bản quy chế, qui định, qui trình quản lý nội bộ của TCT và các đơn vị trực thuộc làm cơ sở áp dụng cho phù hợp thực tiễn và đồng bộ trong quản lý và điều hành.

- Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc tổng thể Tổng công ty theo hướng hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Tích cực thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ, đặc biệt đối với các khoản công nợ quá hạn nói chung và khoản công nợ từ EVN nói riêng nhằm tăng khả năng thanh toán, cân đối dòng tiền và giảm thiểu các chi phí vay vốn lưu động. Yêu cầu Người đại diện tại các đơn vị sát sao trong công tác thu hồi công nợ, đặc biệt là các khoản công nợ đã quá hạn lâu ngày, khó có khả năng thu hồi.

- Chú trọng đến công tác quản trị dòng tiền và các giải pháp để cân đối dòng tiền trong ngắn, trung và dài hạn nhằm đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động sản xuất điện ổn định, hiệu quả, hoàn trả vốn vay đúng hạn và đảm bảo vốn chủ cho hoạt động đầu tư.

- Quyết liệt chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ công tác thu xếp vốn và tiến độ đàm phán PPA, GSA dự án Nhơn Trạch 3,4, cần chuẩn bị kỹ về hồ sơ tài liệu và công tác quản trị trong suốt quá trình vay vốn để đảm bảo vay được vốn và tiến độ giải ngân phù hợp với tiến độ thanh toán của dự án, duy trì mức độ đáp ứng các điều kiện giải ngân vốn vay từ các tổ chức tín dụng.

- Tiếp tục thực hiện các kiến nghị của Ban Kiểm soát tại các kỳ giám sát, các báo cáo thẩm định BCTC và các báo cáo kết quả kiểm soát.

Ban Kiểm soát kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty Điện lực Dầu khí – CTCP xem xét thông qua.

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023
CỦA BAN KIỂM SOÁT TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC ĐKVN - CTCP

Số TT	Nội dung kiểm soát	Đối tượng kiểm soát	Hình thức kiểm soát	Thời gian thực hiện dự kiến
A	Công việc thường xuyên			
1	Giám sát tính hợp pháp, trung thực, cân trọng của HĐQT/Chủ tịch HĐQT và TGD TCT trong việc tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành hoạt động SXKD. Giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định, chỉ thị của HĐQT, TGD ngay từ trước khi ban hành phù hợp với quy định của pháp luật (thực hiện khi nhận được các tài liệu liên quan trước khi ban hành NQ, QĐ).	Người đại diện của PVN tại TCT. HĐQT, TGD PVPower	Gián tiếp thông qua các báo cáo, tài liệu có liên quan	Thường xuyên
2	Giám sát tình hình thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh 2023 của TCT phù hợp với kế hoạch được PVN/ĐHĐCĐ duyệt. Đánh giá 1 số chỉ tiêu cơ bản về tình hình SXKD: Sản lượng điện SX, Doanh thu, Lợi nhuận trước thuế. Nguyên nhân và yếu tố ảnh hưởng.	Công ty mẹ TCT và toàn TCT	Gián tiếp thông qua các báo cáo của TCT và người đại diện do TCT cử tại các đơn vị	Thường xuyên
3	Giám sát tình hình tài chính, cân đối vốn và quản lý dòng tiền, tình hình quản lý và sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ, tình hình tái cơ cấu các khoản nợ của TCT và các đơn vị có vốn góp chi phối của TCT	Công ty mẹ TCT và toàn TCT	Gián tiếp thông qua BCTC gần nhất của TCT và BCTC của các đơn vị thành viên. Trực tiếp tại các đơn vị nếu cần thiết	Thường xuyên
4	Kiểm soát dòng tiền, đánh giá tính khả thi kế hoạch dòng tiền dài hạn của TCT, dự báo các rủi ro tiềm ẩn liên quan đến tình hình tài chính của công ty Mẹ PV Power qua báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm	Công ty mẹ TCT và toàn TCT	Gián tiếp thông qua BCTC gần nhất của TCT và BCTC của các đơn vị thành viên. Trực tiếp tại các đơn vị nếu cần thiết	Thường xuyên

Số TT	Nội dung kiểm soát	Đối tượng kiểm soát	Hình thức kiểm soát	Thời gian thực hiện dự kiến
5	Phối hợp với Người đại diện phần vốn của PVN trong việc quản lý phần vốn của PVN tại đơn vị và phần vốn đơn vị đầu tư vào doanh nghiệp khác	Công ty mẹ TCT, các đối tượng khác theo yêu cầu của HĐQT, TGD	Gián tiếp thông qua các báo cáo, tài liệu có liên quan. Trực tiếp nếu cần thiết	Thường xuyên
6	Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện các dự án đầu tư của TCT và các đơn vị mà TCT có vốn góp chi phối theo quyết định của cấp có thẩm quyền	Công ty mẹ TCT, đơn vị có vốn góp chi phối của TCT	Gián tiếp thông qua các báo cáo, tài liệu có liên quan. Trực tiếp giám sát tại Ban QLDA, người đại diện do TCT cử tại các đơn vị có vốn góp chi phối.	Thường xuyên
7	Giám sát việc bảo lãnh, thực hiện bảo lãnh của CP, PVN, TCT đối với việc huy động vốn cho hoạt động của TCT và các đơn vị thành viên.	Công ty mẹ TCT, người đại diện tại các đơn vị mà TCT bảo lãnh	Gián tiếp thông qua Báo cáo và các tài liệu liên quan đến hoạt động bảo lãnh	Thường xuyên
8	Giám sát công tác tham gia thị trường phát điện cạnh tranh của các NMD	Các nhà máy điện của TCT	Gián tiếp (Trực tiếp khi cần) thông qua tài liệu liên quan. Tại các bộ phận chào giá điện	Thường xuyên
9	Giám sát việc ban hành các định mức kinh tế kỹ thuật của các nhà máy	Các nhà máy điện của TCT	Gián tiếp thông qua hồ sơ trình, NQ, QĐ phê duyệt và các tài liệu liên quan.	Thường xuyên
10	Giám sát công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành các dự án do TCT làm chủ đầu tư, hoặc góp vốn chi phối.	Công ty mẹ TCT và toàn TCT	Gián tiếp thông qua Báo cáo QT vốn đầu tư dự án hoàn thành và các tài liệu có liên quan. Trực tiếp giám sát tại đơn vị nếu cần thiết	Thường xuyên

Số TT	Nội dung kiểm soát	Đối tượng kiểm soát	Hình thức kiểm soát	Thời gian thực hiện dự kiến
11	Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của đơn vị; có các kiến nghị, đề xuất nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ.	Công ty mẹ TCT, người đại diện do TCT cử là KSV/TV BKS tại các đơn vị	Gián tiếp thông qua các quy định nội bộ, kế hoạch hoạt động, Kết quả kiểm soát, kiểm toán nội của các Ban chức năng, người đại diện do TCT cử tại các đơn vị...	Thường xuyên
12	Giám sát công tác quyết toán bảo dưỡng sửa chữa thường xuyên, định kỳ các nhà máy điện.	Các nhà máy điện của TCT	Gián tiếp thông qua tài liệu có liên quan, Trực tiếp làm việc với các nhà máy điện của TCT	Thường xuyên
13	Giám sát việc thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí theo chỉ đạo của CP, Tập đoàn ĐKVN, ĐHĐCĐ (bao gồm các chỉ tiêu, giải pháp thực hiện)	Công ty mẹ TCT và toàn TCT	Gián tiếp thông qua các báo cáo, tài liệu có liên quan. Trực tiếp nếu cần thiết	Thường xuyên
14	Giám sát các đơn vị khó khăn/bị giám sát đặc biệt theo yêu cầu	Công ty mẹ TCT, các đơn vị có vốn góp chi phối hoặc được TCT bảo lãnh	Gián tiếp hoặc trực tiếp tại đơn vị (nếu cần)	Thường xuyên
15	Phối hợp với HĐQT, TGD thực hiện giám sát theo kế hoạch của HĐQT, TGD theo yêu cầu	Công ty mẹ TCT, người đại diện do TCT cử vào các DN khác	Theo yêu cầu của HĐQT/TGD	Thường xuyên
16	Phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, các đoàn kiểm tra, kiểm toán nội bộ của Tập đoàn, của đơn vị trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.	Công ty mẹ TCT, người đại diện do TCT cử vào các DN khác	Gián tiếp thông qua báo cáo, tài liệu có liên quan. Trực tiếp tham gia cùng đoàn công tác nếu được yêu cầu	Thường xuyên

Số TT	Nội dung kiểm soát	Đối tượng kiểm soát	Hình thức kiểm soát	Thời gian thực hiện dự kiến
17	Giám sát hoạt động của người đại diện, người đại diện phần vốn, Kiểm soát viên/thành viên Ban kiểm soát do TCT cử tại các doanh nghiệp khác theo đúng quy định của pháp luật và của TCT.	Công ty mẹ TCT, người đại diện do TCT cử vào các DN khác	Gián tiếp thông qua các báo cáo của người đại diện, người đại diện phần vốn, Kiểm soát viên/thành viên Ban kiểm soát do TCT cử tại các đơn vị. Trực tiếp nếu cần thiết	Thường xuyên
18	Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; giám sát doanh nghiệp về công tác công bố thông tin về người có liên quan và giao dịch với người có liên quan.	Công ty mẹ TCT	Gián tiếp thông qua báo cáo, tài liệu liên quan đến người quản lý, người đại diện, người nội bộ theo quy định hiện hành	Thường xuyên
19	Thực hiện các công việc khác của Người đại diện của PVN làm công tác kiểm soát theo yêu cầu của PVN, ĐHĐCĐ/nhóm cổ đông, HĐQT TCT...phù hợp với quy định của Luật DN, quy chế quản lý NDD của PVN và các quy định hiện hành khác; đề xuất ĐHĐCĐ lựa chọn công ty kiểm toán độc lập; ...	Công ty mẹ TCT, người đại diện của TCT cử vào các DN khác	Thực hiện phù hợp với yêu cầu của PVN, ĐHĐCĐ/nhóm CD, HĐQT ...	Thường xuyên
20	Lập báo cáo cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động công bố thông tin theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền	BKS TCT	Theo quy định của PVN, ĐHĐCĐ và các cơ quan có thẩm quyền	Thường xuyên
B	Nhiệm vụ định kỳ			

Số TT	Nội dung kiểm soát	Đối tượng kiểm soát	Hình thức kiểm soát	Thời gian thực hiện dự kiến
1	Giám sát công tác kiểm kê thời điểm 0h ngày 01/01/2023	Công ty mẹ TCT	Gián tiếp thông qua Báo cáo và các tài liệu có liên quan của TCT. Trực tiếp chứng kiến kiểm kê (nếu cần)	Quý 1/Quý 2, sau khi họp xử lý kết quả kiểm kê
2	Thẩm định Báo cáo tài chính bán niên và năm, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên và Tập đoàn DKVN theo quy định	Công ty mẹ TCT	Gián tiếp thông qua Báo cáo tài chính	Quý 1, Quý 3
3	Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của đơn vị khi xét thấy cần thiết.	Chi nhánh, Ban QLDA/Các đơn vị có vốn góp chi phối	Trực tiếp tại các đơn vị	Q2/ khi cần thiết
4	Thẩm định báo cáo về hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm và báo cáo đánh giá công tác quản lý năm 2022 của Hội đồng quản trị.	Công ty mẹ TCT	Gián tiếp thông qua các Báo cáo của HĐQT, TGD	Q1/Q2 (ngay khi nhận được báo cáo của HĐQT, TGD)
5	Thẩm định Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương của người quản lý, người lao động của TCT theo quy định của Nhà nước.	Công ty mẹ TCT	Gián tiếp thông qua Báo cáo quyết toán quỹ tiền lương/thù lao của người quản lý, người lao động của TCT	Q1/Q2 (ngay khi nhận được báo cáo của HĐQT, TGD)
6	Đánh giá hệ thống quy chế - quy định - quy trình theo các tiêu chí: đầy đủ - tính phù hợp với quy định của pháp luật và thực tế hoạt động của TCT.	Công ty mẹ TCT, các chi nhánh của TCT	Gián tiếp thông qua hệ thống các quy chế, quy định, quy trình đã được ban hành	Q1
7	Giám sát các hợp đồng vận hành bảo dưỡng sửa chữa các nhà máy điện do TCT làm nhà thầu cho các nhà máy điện của Tập đoàn	Công ty mẹ TCT, Chi nhánh TCT (TSC, PVPF)	Gián tiếp thông qua Hợp đồng vận hành BDSC các NM điện do TCT làm nhà thầu, các tài liệu báo cáo của TSC	Q1, Q3 (Sau khi ký hợp đồng)

Số TT	Nội dung kiểm soát	Đối tượng kiểm soát	Hình thức kiểm soát	Thời gian thực hiện dự kiến
8	Giám sát công tác tái cấu trúc tài chính của TCT, bao gồm: đánh giá hiệu quả đầu tư vốn góp vào DN khác; công tác quản lý hoạt động của các đơn vị có vốn góp của TCT; việc thoái vốn đầu tư của TCT vào doanh nghiệp khác theo chỉ đạo của Tập đoàn, ĐHĐCĐ.	Công ty mẹ TCT	Gián tiếp thông qua các báo cáo, tài liệu có liên quan	Q2
9	Giám sát công tác quản lý hàng tồn kho (bao gồm cả nhiên liệu, vật tư thay thế BDSC...)	Công ty mẹ TCT	Gián tiếp thông qua tài liệu có liên quan, Trực tiếp làm việc với các nhà máy điện của TCT	Q2
10	Giám sát tình hình thực hiện các ĐMKTKT 2023,	Các nhà máy điện của TCT	Gián tiếp thông qua báo cáo và các tài liệu liên quan.	Q3
11	Giám sát công tác thu xếp vốn, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn huy động, khả năng thanh toán các khoản vay	Công ty mẹ TCT	Gián tiếp thông qua báo cáo và các tài liệu có liên quan.	Q3
12	Kiểm tra/giám sát việc thực hiện tái cấu trúc và đổi mới doanh nghiệp theo Quyết định/Chỉ thị/Nghị quyết được phê duyệt.	Công ty mẹ TCT	Gián tiếp thông qua các báo cáo, tài liệu có liên quan	Q3
13	Giám sát công tác thương mại và quản lý các hợp đồng kinh tế. Hợp đồng mua, bán vật tư phục vụ cho bảo dưỡng sửa chữa các nhà máy điện	Công ty mẹ TCT	Gián tiếp thông qua Hồ sơ gói thầu, Hợp đồng kinh tế, các tài liệu có liên quan đến hợp đồng. Trực tiếp tại đơn vị nếu cần thiết	Q3
14	Làm việc với Công ty Kiểm toán độc lập về nội dung kiểm toán BCTC riêng, BCTC Hợp nhất của TCT năm 2023.	Công ty mẹ TCT	Trực tiếp làm việc với đơn vị Kiểm toán độc lập.	Q3
15	Lập kế hoạch hoạt động của Ban KS năm 2024 trình PVN phê duyệt, thông qua ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	BKS TCT	Theo quy định của PVN, ĐHĐCĐ và các cơ quan có thẩm quyền	Q4

Số TT	Nội dung kiểm soát	Đối tượng kiểm soát	Hình thức kiểm soát	Thời gian thực hiện dự kiến
16	Giám sát việc xây dựng và giao kế hoạch 2024 cho TCT và các đơn vị thành viên.	Công ty mẹ TCT	Gián tiếp thông qua các tài liệu xây dựng và giao kế hoạch. Tham dự các cuộc họp về việc xây dựng và giao KH trong toàn TCT	Q4
17	Giám sát đánh giá thực hiện chiến lược phát triển của TCT theo phê duyệt của PVN	TCT	Thông qua báo cáo định kỳ của TCT, các cuộc họp giao ban, họp định kỳ HĐQT TCT.	Q4
18	Giám sát việc thực hiện giá thành sản xuất điện thực tế phù hợp với giá thành kế hoạch của các nhà máy, hợp đồng mua bán điện (PPA)	Công ty mẹ TCT, các nhà máy điện của TCT	Gián tiếp thông qua báo cáo thực hiện giá thành của các nhà máy điện.	Q4
19	Giám sát các hợp đồng thuê nhân công, dịch vụ phục vụ công tác bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ các nhà máy điện của công ty Mẹ PV Power.	Các nhà máy điện của TCT	Gián tiếp thông qua tài liệu có liên quan, Trực tiếp làm việc với các nhà máy điện của TCT	Q4
20	Giám sát công tác đào tạo, quản lý và sử dụng nguồn nhân lực, công tác lao động tiền lương, quỹ lương và quỹ KTPL, chế độ chính sách cho người lao động của TCT và các chi nhánh nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực trong toàn TCT.	Công ty mẹ TCT và các chi nhánh, nhà máy điện của TCT	Gián tiếp thông qua Báo cáo, các tài liệu có liên quan đến công tác nhân sự và lao động tiền lương (tuyển dụng, đào tạo, xếp chi trả lương...). Trực tiếp nếu cần	Q4
21	Kiểm tra/giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn kiểm tra của các cơ quan nhà nước, chức năng có thẩm quyền tại đơn vị.	Công ty mẹ TCT, người đại diện do TCT cử vào các DN khác	Gián tiếp thông qua báo cáo, tài liệu có liên quan. Trực tiếp làm việc với đơn vị nếu cần	Hàng Quý/theo yêu cầu
22	Lập báo cáo giám sát hàng quý, Báo cáo kết quả hoạt động của Ban KS theo Quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các báo cáo khác theo yêu cầu.	BKS TCT	Theo quy định của PVN, ĐHDGD và các cơ quan có thẩm quyền	Hàng Quý/theo yêu cầu
C	Công tác kiểm tra/giám sát chuyên đề, Dự án, Công ty con, Công ty liên kết...			

Số TT	Nội dung kiểm soát	Đối tượng kiểm soát	Hình thức kiểm soát	Thời gian thực hiện dự kiến
1	Giám sát hoạt động của các đơn vị mà TCT góp vốn chi phối (khi thấy cần thiết) nhằm đảm bảo việc sử dụng vốn góp của TCT đúng mục đích an toàn và hiệu quả.	Người đại diện của TCT cử tại các đơn vị	Gián tiếp thông qua các báo cáo, tài liệu có liên quan. Trực tiếp giám sát tại các đơn vị hoạt động kém hiệu quả, cần kiểm soát đặc biệt. Dự kiến DHC, HHC	Khi cần thiết
2	Giám sát tình hình thực hiện hợp đồng cung cấp khí cho các nhà máy	Công ty mẹ TCT	Thông qua Hợp đồng và các tài liệu có liên quan. Trực tiếp nếu cần	Q3
3	Giám sát tình hình thực hiện hợp đồng cung cấp than cho NM Điện VA	Công ty mẹ TCT	Thông qua Hợp đồng và các tài liệu có liên quan. Trực tiếp nếu cần	Q3
4	Giám sát tình hình thực hiện hợp đồng BDSC dài hạn các nhà máy điện (LTMA).	Công ty mẹ TCT	Thông qua Hợp đồng và các tài liệu có liên quan. Trực tiếp nếu cần	Q3

BÁO CÁO**Thẩm định Báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022 của
Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP****1. Căn cứ pháp lý.**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần (sửa đổi, bổ sung lần thứ ba) ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.

- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.

- Kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát PVPower năm 2022 được Đại hội Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần thông qua tại Nghị quyết số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2022.

- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của PVPower được ĐHĐCĐ thông qua tại Nghị quyết số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.

- Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2022 của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định “Báo cáo Tình hình kinh doanh năm 2022” của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần, kết quả thẩm định cụ thể như sau :

2. Mục đích, phạm vi.

Trên cơ sở tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của TCT, căn cứ vào kế hoạch hoạt động SXKD được ĐHĐCĐ/ PVN/ HĐQT phê duyệt, căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán, Ban Kiểm soát thực hiện so sánh, đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ và các chỉ tiêu hoạt động mà TCT đã đạt được trong năm 2022.

3. Nội dung thẩm định.

Báo cáo Kết quả kinh doanh năm 2022 của toàn Tổng công ty Điện lực Dầu khí VN - CTCP và Công ty mẹ Tổng công ty Điện lực Dầu khí VN đã được Hội

đồng quản trị lập theo qui định tại điều 175 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14.

Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của PV Power thông qua tại Nghị quyết số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2022. ĐHĐCĐ đã thông qua “Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổng công ty quyết định điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 phù hợp với tình hình đặc thù trong năm 2022, báo cáo ĐHĐCĐ kết quả thực hiện và công bố thông tin theo quy định”.

Nội dung thẩm định cụ thể:

- Năm 2022 Tổng công ty phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của TCT:

+ Đại dịch Covid-19 đã làm giảm sâu nhu cầu phụ tải toàn thị trường, ảnh hưởng đến khả năng vận hành, SXKD các NMĐ của PV Power. Mặt khác, diễn biến phức tạp của đại dịch đã ảnh hưởng đến công tác mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ vận hành và bảo dưỡng sửa chữa các nhà máy và gây khó khăn trong công tác tìm kiếm đối tác đầu tư cho các dự án của Tổng công ty.

+ Mức tăng phụ tải năm 2022 không cao 5,2% so với dự kiến 8,2%, trong khi đó NLTT đã chiếm 12,9% tổng nhu cầu phụ tải (tăng trưởng 151% so với năm 2021); làm giảm khả năng huy động nguồn của các NMĐ.

+ Năm 2022 nhiều NMĐ của PV Power ngừng sửa chữa định kỳ (NMĐ Vũng Áng 1 đại tu TM1; NMĐ Cà Mau 1 đại tu; Trung tu GT11 & ST18 NMĐ Nhơn Trạch 1...).

+ Năm 2022 tiếp tục là năm thứ 4 các NMĐ của PV Power được giao Qc thấp đã ảnh hưởng đến hiệu quả vận hành sản xuất của Công ty mẹ Tổng công ty và toàn Tổng công ty. Mặt khác, Qc các nhà máy thủy điện cao về mùa khô; Sang mùa mưa Qc các NMĐ khí lại lệch pha so với khả năng cấp khí.

+ NMĐ Cà Mau 1&2 là năm đầu tiên tham gia trị trường điện nên còn rủi ro từ việc lệch pha giữa thời điểm nhận khí và thời điểm được huy động phát điện hoặc thời điểm giá điện thị trường (FMP) đạt mức cao.

+ Sự biến động của giá dầu thô thế giới đã ảnh hưởng tăng giá thành của các NMĐ của PV Power, dẫn đến khó khăn cạnh tranh tham gia vận hành thị trường điện.

+ Việc thiếu nguồn than từ mỏ dẫn đến năng lực cấp than của TKV không đáp ứng yêu cầu cho các nhà máy điện than trên khắp cả nước, bao gồm NMĐ

Vũng Áng 1 của PV Power trong 6 tháng đầu năm đã ảnh hưởng đến khả năng khả dụng, vận hành và hiệu quả của NMD Vũng Áng 1 và của Tổng công ty. Từ giai đoạn tháng 5 đến cuối năm, NMD Vũng Áng 1 phải sử dụng than cám 5a10 (phối trộn) có chất bốc cao, giá cao đã ảnh hưởng đến vận hành sản xuất, tham gia thị trường điện và hiệu quả của nhà.

+ Lạm phát tăng khiến lãi suất ngân hàng và tỷ giá ngoại tệ tăng, giá nguyên, vật liệu sản xuất tăng làm chi phí tài chính, và các chi phí khác tăng cao.

- Trên cơ sở kế hoạch SXKD đã được Tập đoàn chấp thuận và Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, PV Power đã chủ động xây dựng và triển khai các giải pháp ứng phó với tác động của dịch bệnh covid 19, giá dầu, khí đốt, than tăng, lãi suất ngân hàng và tỷ giá ngoại tệ tăng, các NMD của TCT được giao Qc thấp và các yếu tố ảnh hưởng khác, nỗ lực khắc phục khó khăn, từng bước thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD được giao. Năm 2022, các chỉ tiêu về sản lượng điện, doanh thu, lợi nhuận toàn Tổng công ty đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao.

+ Tổng sản lượng điện toàn Tổng công ty thực hiện năm 2022 đạt 14,2 Tỷ kWh, bằng 102% kế hoạch năm.

+ Doanh thu toàn toàn Tổng công ty năm 2022 đạt 28.790 tỷ đồng, bằng 119% KH năm và bằng 114% năm 2021. Doanh thu Công ty Mẹ năm 2022 đạt 18.237 tỷ đồng, bằng 108% KH năm và bằng 101% năm 2021.

+ Lợi nhuận trước thuế toàn Tổng công ty năm 2022 đạt 2.809 tỷ đồng, bằng 325% KH năm và bằng 120% năm 2021. Lợi nhuận trước thuế Công ty Mẹ năm 2022 đạt 1.110 tỷ đồng, bằng 110% KH năm. Lợi nhuận sau thuế toàn Tổng công ty năm 2022 đạt 2.553 tỷ đồng, bằng 344% KH năm và bằng 124% năm 2021. LNST Công ty mẹ năm 2022 đạt 968 tỷ đồng, bằng 108% KH năm.

+ Nộp ngân sách nhà nước toàn TCT năm 2022 đạt 985 tỷ đồng, bằng 91% KH; Công ty mẹ nộp ngân sách 274 tỷ đồng đạt 46% KH.

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2022 của Công ty mẹ là 3,5%, đạt 109% KH

+ Hệ số nợ/VCSH năm 2022 của công ty mẹ là 0,65 lần hoàn thành kế hoạch.

+ Báo cáo Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 chưa nêu việc thực hiện Kế hoạch mua sắm đầu tư của công ty mẹ. Tuy nhiên tình hình thực hiện kế hoạch mua sắm đầu tư của công ty mẹ đã được báo cáo tại Báo cáo tổng kết năm 2022. Theo đó Chỉ tiêu giá trị thực hiện đầu tư chưa hoàn thành kế hoạch (giá

trị thực hiện công tác đầu tư, chuẩn bị đầu tư và mua sắm trang thiết bị, tài sản đạt 3.211,7 tỷ đồng; Trong đó đầu tư xây dựng cơ bản là 3.171 tỷ đồng và mua sắm TTB, TSCĐ là 40,5 tỷ đồng).

- Tổng công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ chủ yếu được giao.

+ Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật vận hành, BDSC đảm bảo các thiết bị, tổ máy khả dụng cao. Các nhà máy điện vận hành sản xuất an toàn, ổn định, tham gia thị trường điện cạnh tranh hiệu quả; Đảm bảo cung ứng đủ than cho vận hành sản xuất điện.

+ Thực hiện tốt, an toàn, rút ngắn tiến độ công tác BDSC thường xuyên, đột xuất và định kỳ các NMD.

+ Tập trung triển khai công tác xúc tiến/chuẩn bị đầu tư/quyết toán các dự án đầu tư: Dự án đầu tư xây dựng công trình NMD Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4: Công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu dự án; đã phê duyệt kết quả LCNT gói thầu EPC, ký hợp đồng vào ngày 14/3/2022. Đến hết năm 2022, Tổng công ty đã ký tổng cộng 17/18 gói thầu Dự án, với giá trị là 22.167.054.775.692 đồng, giá trị thanh toán/tạm ứng là 2.227.800.241.250 đồng. Ngày 06/05/2022, nhà thầu kiểm toán đã phát hành báo cáo kiểm toán đợt 1 của dự án. Kịp thời san lấp bàn giao từng phần mặt bằng cho nhà thầu EPC; Cơ bản hoàn thành các thủ tục với các ngân hàng trong và ngoài nước về cấp tín dụng ECA/thương mại cho dự án.

- Nhiệm vụ chưa hoàn thành theo kế hoạch là:

+ Đối với Thủy điện Đakđinh, công tác quyết toán còn chậm.

+ Hoàn thành ký kết Hợp đồng mua bán điện (PPA), hợp đồng mua bán khí (GSA), công tác thu xếp vốn cho dự án NMD Nhơn Trạch 3&4

+ Hoàn thành công tác quyết toán cổ phần hóa PV Power. Việc quyết toán CPH đã được PV Power hoàn thành Báo cáo và trình lên cấp có thẩm quyền theo quy định tuy nhiên chưa được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thẩm định Báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị**Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP****1. Căn cứ pháp lý:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần (sửa đổi, bổ sung lần thứ ba) ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.

- Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần ban hành kèm theo Quyết định số 705/QĐ-ĐLKD ngày 01/06/2021 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần.

- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.

- Kế hoạch hoạt động Ban Kiểm soát PVPower năm 2022 được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần thông qua tại Nghị quyết số 27/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19/4/2022.

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về Quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023.

Ban Kiểm soát Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty cổ phần đã thực hiện thẩm định “Báo cáo Đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2022” của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam

- Công ty cổ phần, kết quả thẩm định cụ thể như sau:

2. Nội dung thẩm định.

Ban Kiểm soát đã tiến hành thẩm định trên cơ sở “Báo cáo của Hội đồng quản trị về Quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2022, phương hướng hoạt động năm 2023”, các nội dung cụ thể như sau:

2.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Năm 2022 Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ vai trò, trách nhiệm trong chỉ đạo/quản lý/điều hành, kiểm tra/giám sát hoạt động của Ban điều hành/đơn vị/người đại diện của Tổng công ty tại các đơn vị. Hội đồng quản trị

đã chỉ đạo xây dựng và phê duyệt các kế hoạch, nghị quyết, quyết định quan trọng với các chương trình, giải pháp cụ thể và tập trung chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp (họp định kỳ theo quý/họp đột xuất) để đánh giá kết quả hoạt động SXKD và đề ra các giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua; xem xét thông qua các đề xuất và xử lý kiến nghị của Ban điều hành liên quan đến hoạt động SXKD của Tổng công ty. Các thành viên Ban kiểm soát được mời tham gia và đóng góp ý kiến tại các phiên họp của Hội đồng quản trị. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, năm 2022 Hội đồng quản trị đã ban hành 23 Nghị quyết, quyết định. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành phù hợp với điều kiện thực tế, đáp ứng được nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Tổng công ty. Hội đồng quản trị luôn hỗ trợ, phối hợp với Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Tổng công ty. Việc tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định, văn bản chỉ đạo của Hội đồng quản trị về cơ bản được triển khai kịp thời, tuân thủ phân cấp của Tổng công ty và ý kiến/yêu cầu của các thành viên Hội đồng quản trị.

- Theo quy chế làm việc của Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị Tổng công ty đã xây dựng chương trình công tác trọng tâm của năm 2022. Việc chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị đối với các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty đã bám sát nội dung chương trình công tác trọng tâm. Việc theo dõi, đánh giá thực hiện chương trình công tác được báo cáo Hội đồng quản trị theo từng nội dung nhiệm vụ cụ thể.

- Trong năm 2022, ngoài các công việc thường xuyên/định kỳ, Hội đồng quản trị luôn sát sao, kịp thời tổ chức các phiên thảo luận/làm việc khi có phát sinh vướng mắc, khó khăn để chỉ đạo, giải quyết kịp thời các điểm nóng, nút thắt trong sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

+ Công tác vận hành, bảo dưỡng sửa chữa: Ngay từ đầu năm, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng và phê duyệt Định mức kinh tế kỹ thuật, định mức vật tư tồn kho áp dụng cho NMD Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2, NMD Cà Mau 1&2 nhằm đảm bảo vận hành tiết kiệm và hiệu quả. Các NMD của Tổng công ty vận hành an toàn trong năm 2022, công tác bảo dưỡng sửa chữa các NMD được thực hiện theo tiến độ kế hoạch, đảm bảo độ khả dụng của các nhà máy. Sự cố xảy ra đối với Tổ máy số 1 NMD Vũng Áng 1 vào ngày 19/9/2021 có ảnh

hưởng lớn tới kết quả SXKD năm 2022 của PV Power. Hội đồng quản trị đã tập trung chỉ đạo và ủy quyền Tổng giám đốc Tổng công ty chủ động xử lý các nội dung liên quan với mục đích đảm bảo xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh, đáp ứng mục tiêu cao nhất về chất lượng và tiến độ. Hiện tại, Tổng công ty đang tập trung trong công tác lắp đặt thiết bị, khắc phục sự cố, dự kiến hoàn thành đưa tổ máy vào vận hành trong quý II/2023.

+ Công tác kế hoạch: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng Kế hoạch SXKD năm 2022, năm 2023 của TCT, trình Đại hội cổ đông thường niên thông qua làm cơ sở triển khai thực hiện; đã quyết định kế hoạch SXKD năm 2022 chi tiết/bổ sung chi phí kế hoạch tại cơ quan TCT và các đơn vị trực thuộc/đơn vị thành viên; chỉ đạo và triển khai quyết liệt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đã giao chỉ tiêu tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh năm 2022 đối với Công ty mẹ và các đơn vị thành viên. Hội đồng quản trị đã chỉ đạo tổng hợp số liệu, rà soát, đánh giá kết quả thực hiện SXKD các năm so với Chiến lược SXKD 5 năm 2021 – 2025 của PV Power để có giải pháp điều chỉnh phù hợp.

+ Công tác tài chính: Năm 2022, Hội đồng quản trị đã (i) Chỉ đạo, tổ chức nhiều cuộc hội ý để thảo luận về các nội dung như phương án thu xếp vốn cho các dự án đầu tư của Tổng công ty, cơ cấu vay vốn cho dự án Nhơn Trạch 3&4, phương án dòng tiền ngắn hạn và dài hạn của Tổng công ty; (ii) Phê duyệt danh sách các tổ chức tín dụng mở tài khoản tiền gửi thanh toán và hạn mức đầu tư tiền gửi của Công ty mẹ - Tổng công ty; Phê duyệt đầu tư tiền gửi có kỳ hạn - Thông qua việc mở/duy trì hạn mức tín dụng tài trợ vốn lưu động luân chuyển của Công ty mẹ; Thông qua các nội dung liên quan đến công tác thu xếp vốn cho các dự án đầu tư của Tổng công ty theo đề xuất, kiến nghị của Tổng giám đốc; (iii) Chỉ đạo Tổng công ty tiếp tục bám sát, đôn đốc để thu hồi công nợ tiền điện hàng tháng của các NMD đầy đủ và đúng hạn; (iv) Chỉ đạo tiếp tục thực hiện nghiêm túc các kết luận của Kiểm toán Nhà nước, thanh tra, kiểm tra của các cấp có thẩm quyền và các kiến nghị của Ban Kiểm soát Tổng công ty.

+ Công tác thương mại: Chỉ đạo ký kết hợp đồng mua bán điện của NMD Cà Mau 1&2, chỉ đạo các biện pháp xử lý tro xỉ của NMD Vũng Áng 1, xử lý kịp thời các nội dung thuộc thẩm quyền trong công tác mua sắm vật tư, hàng hóa, nhiên liệu (than, khí), dịch vụ...phục vụ vận hành, BDSC các NMD; Thực hiện tăng mạnh phân cấp cho Tổng giám đốc trong lĩnh vực mua sắm dùng nguồn vốn SXKD, đảm bảo sự chủ động, kịp thời đáp ứng đủ vật tư, hàng hóa dịch vụ...thay thế trong quá trình BDSC, đủ nhiên liệu trong vận hành cho các NMD. Các NMD của PV Power đều được mua bảo hiểm nhằm giảm thiểu các

thiệt hại khi có sự cố/rủi ro xảy ra. Hội đồng quản trị đã báo cáo về kết quả thực hiện Hợp đồng mua bán khí GSA Nhà máy điện Cà Mau 1&2 theo Nghị quyết số 81/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/06/2020 như sau: Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Tổng công ty, ĐHĐCĐ đã thông qua việc mua khí bổ sung cho Nhà máy điện Cà Mau 1&2 từ nguồn khí mua của Petronas (Malaysia) và ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Hợp đồng liên quan. Trên cơ sở ủy quyền của ĐHĐCĐ, Hội đồng quản trị PV Power đã ban hành Nghị quyết số 50/NQ-ĐLKD ngày 06/7/2022 về việc thông qua các nội dung chính của Hợp đồng mua bán khí của NMD Cà Mau 1&2, đồng thời giao Tổng giám đốc PV Power chỉ đạo các bộ phận liên quan rà soát, hoàn thiện và ký kết Hợp đồng mua bán khí của Nhà máy điện Cà Mau 1&2. Hợp đồng mua bán khí mới được xây dựng trên nguyên tắc Giữ nguyên các điều khoản đang áp dụng và còn hiệu lực của Hợp đồng mua bán khí hiện hữu là hợp nhất các quy định của Hợp đồng mua bán khí hiện hữu đã được PV Power thông báo rộng rãi với Đại hội đồng cổ đông và Thỏa thuận tạm thanh toán về mua bán khí bổ sung từ Petronas. Giá trị mua khí theo hợp đồng mua khí mới: Tính theo lượng khí giao hàng năm thì tổng giá trị khí mua dự kiến là 45.993 tỷ đồng, chiếm 99,7% tổng giá trị tài sản PV Power (Tổng giá trị tài sản của PV Power tính đến ngày 31/12/2022 là 46.107 tỷ đồng). Nếu tính theo lượng khí nhận tối thiểu năm (lượng khí bao tiêu) = 90% lượng khí giao hàng năm thì tổng giá trị khí mua dự kiến là 41.892 tỷ đồng, chiếm 90,8% tổng giá trị tài sản PV Power.

+ Tập trung chỉ đạo các dự án trọng điểm của TCT: Dự án Nhà máy Nhiệt điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch, Dự án Thủy điện Luang Prabang, Dự án trụ sở làm việc, Dự án Nhà máy điện khí LNG Quảng Ninh...Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã tổ chức nhiều phiên họp và giao ban hàng tháng về tình hình thực hiện dự án để có những chỉ đạo kịp thời. Hội đồng quản trị đã (i) Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu EPC Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 (các nội dung chính của Hợp đồng EPC) và Tổng công ty đã ký hợp đồng vào ngày 14/3/2022; (ii) Điều chỉnh Kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 (lần 5); (iii) Phê duyệt bổ sung Nhà thầu phụ/Nhà cung Cấp/Nhà sản xuất của Hợp đồng EPC; (iv) Phê duyệt mốc tiến độ chính của Dự án Nhà máy điện Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4; (v) Phê duyệt Dự toán chi phí quản lý dự án.

Hội đồng quản trị Tổng công ty đã xây dựng chương trình công tác trọng tâm của năm 2022 (Nghị quyết số 05/NQ-ĐLKD ngày 19/01/2022). Việc chỉ đạo, định hướng của Hội đồng quản trị đối với các mặt hoạt động sản xuất kinh

doanh của Tổng công ty bám sát nội dung chương trình công tác trọng tâm và đã đánh giá kết quả thực hiện chương trình công tác trọng tâm. Năm 2022, Tổng công ty đã hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHCĐ giao về các chỉ tiêu sản lượng điện, doanh thu, lợi nhuận, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu. Một số nhiệm vụ công tác năm 2022 cần tiếp tục thực hiện trong năm 2023: (1) Chỉ đạo xây dựng, sớm phê duyệt và áp dụng định mức BDSC định kỳ, định mức vật tư tồn kho và định mức hao hụt than trong quá trình tiếp nhận, tồn trữ và sử dụng của NMD Vũng Áng 1; (2) Chỉ đạo và giám sát công tác tổ chức thực hiện đầu tư dự án NMD Nhơn Trạch 3 & 4 theo kế hoạch và tiến độ đề ra, chỉ đạo ký kết Hợp đồng mua bán điện (PPA), hợp đồng mua bán khí (GSA), công tác thu xếp vốn cho dự án NMD Nhơn Trạch 3 & 4; (3) Công tác thu hồi công nợ của EVN/EPT; (4) Công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành tại Công ty CP thủy điện Đắkdrinh; (5) Ban hành Quy chế kiểm tra giám sát của Tổng công ty; (6) Công tác quyết toán cổ phần hóa; (7) chỉ đạo thực hiện Kế hoạch SXKD 5 năm 2021-2025, chiến lược phát triển đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 của Tổng công ty.

- Cơ cấu hiện nay của HĐQT: Thành viên độc lập HĐQT là 1 người/tổng số 7 thành viên HĐQT chưa phù hợp với cơ cấu thành viên HĐQT qui định tại điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và điều 26 Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - Công ty Cổ phần.

2.2. Hội đồng quản trị thực hiện giám sát tại các đơn vị, dự án của Tổng công ty:

- Hội đồng quản trị Tổng công ty đã xây dựng chương trình công tác trọng tâm của năm 2022 (Nghị quyết số 05/NQ- ĐLKD ngày 19/01/2022). Trong đó đã xây dựng kế hoạch giám sát tại các đơn vị/ dự án của Tổng công ty với thời gian thực hiện và bộ phận thực hiện cụ thể.

- Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát trực tiếp tại các đơn vị/ dự án như kế hoạch tại Chương trình công tác trọng tâm. Trên cơ sở Biên bản làm việc và Báo cáo kết quả làm việc của đoàn công tác, Hội đồng quản trị đã có văn bản chỉ đạo Ban Điều hành/NĐDPV tại các đơn vị thực hiện nội dung kết luận của đoàn công tác. Riêng chương trình giám sát tại PVPower Hà Tĩnh chuyển sang năm 2023 sau khi công tác sửa chữa, khắc phục sự cố tổ máy 1 của NMD Vũng Áng 1 được hoàn thành.

3. Kiến nghị

Hội đồng quản trị tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục làm việc với EVN về tỷ lệ phân bổ khí cho các hộ tiêu thụ tại Cà Mau nhằm giảm thiểu phần chênh lệch giá khí chưa được EVN/EPTC chấp thuận thanh toán.

- Phê duyệt và áp dụng định mức BDSC định kỳ các NMD, xây dựng định mức tồn kho và định mức hao hụt than của NMD Vũng Áng 1 nhằm phục vụ cho công tác mua sắm vật tư, tránh tình trạng ứ đọng vốn và chi phí bảo quản vật tư tồn trữ.

- Chỉ đạo thường xuyên cân đối dòng tiền trong ngắn hạn, trung hạn, dài hạn nhằm đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh; cân đối nguồn vốn chủ, tiến độ thu xếp vốn vay phù hợp với tiến độ giải ngân vốn cho dự án Nhơn Trạch 3 & 4, có giải pháp dự phòng trong trường hợp chưa thu xếp đủ vốn theo tiến độ dự án.

- Chỉ đạo đàm phán và ký kết Hợp đồng mua bán điện (PPA), hợp đồng mua bán khí (GSA), công tác thu xếp vốn cho dự án NMD Nhơn Trạch 3&4.

- Ban hành quy chế kiểm tra giám sát của Tổng công ty.

- Chỉ đạo dứt điểm hoàn thành việc quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành của NM thủy điện Đắkdrinh, Hòa Na theo quy định của pháp luật.

- Báo cáo ĐHCĐ bổ sung Thành viên độc lập HĐQT đảm bảo phù hợp với qui định tại điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.

**Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022
của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP**

I. Căn cứ.

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần (sửa đổi, bổ sung lần thứ ba) ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần ban hành kèm theo Nghị quyết số 60/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/5/2021 của Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – Công ty Cổ phần.
- Kế hoạch hoạt động năm 2023 của Kiểm soát viên Tổng công ty ĐLDKVN – CTCP được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam phê duyệt tại Quyết định số 7750/QĐ-DKVN ngày 30/12/2022.

II. Cơ sở thẩm định.

- Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty mẹ Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP do Deloitte phát hành theo thư kiểm toán số 0549/VN1A-HN-BC ngày 06/3/2023.
- Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam – CTCP do Deloitte phát hành theo thư kiểm toán số 0550/VN1A-HN-BC ngày 03/3/2023.

III. Nội dung thực hiện.

- Rà soát việc trình bày các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính của Tổng Công ty được lập ngày 31/12/2022 đảm bảo phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Đánh giá việc lựa chọn, áp dụng các chính sách kế toán chủ yếu, tính phù hợp, nhất quán trong việc áp dụng các chính sách và tính hợp lý của các ước tính của Tổng Công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.
- Xem xét, trao đổi với kiểm toán viên độc lập về những nội dung ngoại trừ, hoặc trọng yếu khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính.

IV. Giới hạn phạm vi thực hiện.

- Tổng công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Kiểm soát thực hiện thẩm định trên cơ sở số liệu, báo cáo do Ban Tài chính Kế toán của Tổng công ty lập, cung cấp và không thực hiện xem xét hồ sơ, chứng từ kế toán chi tiết hình thành số liệu phản ánh trên Báo cáo tài chính của Tổng công ty.

- Người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của các đơn vị thành viên, các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty.

V. Kết quả thẩm định.

- Báo cáo tài chính năm 2022 đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty mẹ, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành, thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ theo đúng các quy định hiện hành.

- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam là đơn vị được chọn thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính 3 năm liên tiếp từ năm 2021 đến năm 2023 của Tổng công ty.

- Trong năm 2022, PV Power đã thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo toàn vốn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh: Thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, phân phối lợi nhuận, chế độ tài chính, chế độ kế toán theo quy định của pháp luật; Mua bảo hiểm đầy đủ cho các tài sản thuộc sở hữu của PV Power theo quy định; Trích lập đầy đủ các khoản dự phòng bao gồm dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính dài hạn.

- Báo cáo tài chính hợp nhất và Báo cáo tài chính công ty mẹ PV Power sau kiểm toán tại thời điểm 31/12/2022 không có ngoại trừ, kiểm toán độc lập chỉ nêu 01 vấn đề nhấn mạnh về việc tại ngày lập báo cáo tài chính năm 2022 các

cơ quan có thẩm quyền chưa phê duyệt quyết toán cổ
TỔNG CÔNG TY CHÍNH THỨC CHUYỂN THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN.

Số và ký hiệu: 724/TTR-ĐLDK
phân hóa tại thời điểm
Ngày ban hành: 24/04/2023

1. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản trên BCTC hợp nhất Tổng công ty

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2022	31/12/2021	Đánh giá
I	Cơ cấu tài sản				
1	Tài sản dài hạn /Tổng tài sản	%	56,15%	65,23%	Giảm
2	Tài sản ngắn hạn /Tổng tài sản	%	43,85%	34,77%	Tăng
II	Cơ cấu nguồn vốn				
1	Nợ phải trả /Tổng nguồn vốn	%	41,45%	41,25%	Tăng
2	Nguồn vốn chủ sở hữu /Tổng nguồn vốn	%	58,55%	58,75%	Giảm
3	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,71	0,70	Tăng
III	Nhóm chỉ tiêu khả năng thanh toán				
1	Hệ số khả năng thanh toán nợ tổng quát	Lần	2,41	2,42	Giảm
2	Hệ số khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,36	1,10	Tăng
3	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,34	0,99	Tăng
V	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS)	%	9,0%	8,36%	Tăng
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	4,6%	3,83%	Tăng
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	7,9%	6,58%	Tăng

❖ **Tổng doanh thu:** Tổng doanh thu hợp nhất năm 2022 đạt 28.736,48 tỷ đồng (trong đó: doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 28.224,12 tỷ đồng, doanh thu từ hoạt động tài chính đạt 445,22 tỷ đồng và thu nhập khác đạt 67,14 tỷ đồng), tăng 3.465,83 tỷ đồng, tương đương tăng 13,71% so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân tăng do sản lượng điện tại các nhà máy Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch 2, Thủy điện Đăkđrinh, Hòa Na đều tăng do các ngành sản xuất và dịch vụ bắt đầu được khôi phục dẫn đến nhu cầu điện tăng cao, điều kiện thủy văn tại các nhà máy thủy điện tốt, việc phân tích, đánh giá thị trường và chào giá tận dụng được những thời điểm giá thị trường tăng cao.

❖ **Tổng lợi nhuận:** Tổng lợi nhuận hợp nhất trước thuế năm 2022 đạt 2.809,23 tỷ đồng, tăng 469,93 tỷ đồng, tương đương với tăng 20,09% so với cùng kỳ năm 2021. Tổng lợi nhuận hợp nhất sau thuế năm 2022 đạt 2.552,93 tỷ đồng, tăng 500,77 tỷ đồng, tương đương tăng 24,4% so với cùng kỳ năm 2021.

❖ **Cơ cấu tài sản:** Tổng tài sản hợp nhất tại thời điểm 31/12/2022 là 56.843,24 tỷ đồng, tăng 3.866,33 tỷ đồng, tương đương tăng 7,3% so với thời điểm 31/12/2021. Trong đó, tài sản dài hạn là 31.918,16 tỷ đồng, chiếm 56,15% trong tổng tài sản, giảm 7,64% so với thời điểm 31/12/2021; tài sản ngắn hạn là 24.925,08 tỷ đồng, chiếm 43,85% trong tổng tài sản, tăng 35,31% so với thời điểm 31/12/2021. Tổng tài sản hợp nhất tăng chủ yếu ở các khoản mục Các khoản phải thu ngắn hạn (tăng 6.738,13 tỷ đồng); Trả trước cho người bán (tăng 1.892,4 tỷ đồng); Đầu tư tài chính ngắn hạn (tăng 1.118,59 tỷ đồng); Tài sản dở dang dài hạn (tăng 530,21 tỷ đồng), giảm chủ yếu ở các khoản mục, tài sản cố định (giảm 2.713,71 tỷ đồng), Tài sản ngắn hạn khác (giảm 1.627,88 tỷ đồng).

Nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng (BCTC Hợp nhất) tại thời điểm 31/12/2022 là 9.767,63 tỷ đồng, chiếm 22,06% tổng tài sản, tăng 6.738,13 tỷ đồng, tương đương với tăng 116,19% so với thời điểm 31/12/2021. Riêng công nợ phải thu đối với EVN/EPTC tại 31/12/2022 là 9.689,59 tỷ đồng, tương đương 99,2% tổng nợ phải thu khách hàng, tăng 4.425,73 tỷ đồng so với tại thời điểm 31/12/2021. Nợ phải thu quá hạn là 150,82 tỷ đồng, chiếm 1,5% trên tổng công nợ phải thu khách hàng, tăng 17,35 tỷ đồng so với nợ xấu tại thời điểm 31/12/2021. Các khoản nợ phải thu quá hạn đều đã được đơn vị trích lập dự phòng đầy đủ với tổng giá trị trích lập đến 31/12/2022 là 98,69 tỷ đồng.

Trả trước cho người bán tại thời điểm 31/12/2022 đạt 2.074,5 tỷ đồng, tăng 1.892,4 tỷ đồng so với 31/12/2021 chủ yếu do Tổng công ty thực hiện tạm ứng hợp đồng EPC của dự án NMT Nhơn Trạch 3&4 cho các nhà thầu Samsung C&T (1.171 tỷ đồng), Lilama Việt Nam (740 tỷ đồng). Tài sản dở dang dài hạn cũng tăng chủ yếu do ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang dự án đầu tư xây dựng NMT Nhơn Trạch 3&4 trong kỳ là 613,4 tỷ đồng. Tại thời điểm lập BCTC, dự án đang ở giai đoạn xử lý nền để chuẩn bị xây dựng.

Đầu tư tài chính ngắn hạn (BCTC hợp nhất) tại thời điểm 31/12/2022 là 1.649,81 tỷ đồng, tăng 1.118,59 tỷ đồng tương đương tăng 210,57% so với thời điểm 31/12/2022. Đây là các khoản tiền gửi tại các NHTM với kỳ hạn từ 6 tháng đến 12 tháng, trong đó có 314,5 tỷ đồng có tính thanh khoản không cao do gửi có kỳ hạn tại Techcombank và An Bình bank để bảo lãnh cho khoản vay dài hạn và phát hành trái phiếu doanh nghiệp của công ty con.

Hàng tồn kho (BCTC hợp nhất) tại thời điểm 31/12/2022 là 2.085,77 tỷ đồng, tăng 248,01 tỷ đồng, tương ứng tăng 13,5% so với thời điểm 31/12/2021. Hàng tồn kho chủ yếu bao gồm: (i) 2.020,56 tỷ đồng giá trị nhiên liệu (Dầu DO, than) và các nguyên, nhiên liệu phục vụ vận hành các NMD của TCT và giá trị vật tư, thiết bị nhập khẩu dự phòng phục vụ việc sửa chữa, đại tu các tổ hợp tuabin khí tại NMD Cà Mau 1, 2, Nhơn Trạch 2 theo hợp đồng bảo trì dài hạn; (ii) 63,78 tỷ đồng chi phí sản xuất kinh doanh dở dang chủ yếu là CPSXKDDD của CTCP DVKT Điện lực Dầu khí thực hiện các hợp đồng cung cấp dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng các nhà máy điện trong và ngoài TCT. Trong năm 2022, công ty không trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

❖ **Cơ cấu nguồn vốn:** Tỷ lệ nợ phải trả/tổng nguồn vốn tăng nhẹ từ 41,25% (31/12/2021) lên 41,45% (31/12/2022), tương ứng tỷ lệ Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn giảm nhẹ từ 58,75% (31/12/2021) xuống 58,55% (31/12/2022). Nguyên nhân do Nợ phải trả tăng 1.710,25 tỷ đồng, tương đương tăng 7,83% từ 21.851,54 tỷ đồng (31/12/2021) lên 23.561,79 tỷ đồng (31/12/2022) và Nguồn vốn chủ sở hữu tăng 2.156,07 tỷ đồng tương đương 6,93%, tăng từ 31.125,38 tỷ đồng (31/12/2021) lên 33.281,45 tỷ đồng.

Nợ phải trả (BCTC hợp nhất) tại thời điểm 31/12/2022 là 23.561,79 tỷ đồng, tăng 1.710,25 tỷ đồng, tương đương tăng 7,83% so với thời điểm 31/12/2021. Trong đó, nợ phải trả người bán ngắn hạn là 7.346,4 tỷ đồng, nợ phải trả các tổ chức tín dụng là 9.017,06 tỷ đồng. Nợ phải trả tăng tập trung ở khoản: Chi phí phải trả ngắn hạn (tăng 913,98 tỷ đồng), Phải trả người bán ngắn hạn (tăng 106,4 tỷ đồng), phải trả ngắn hạn khác (tăng 300,5 tỷ đồng), nợ phải trả các tổ chức tín dụng (tăng 559,25 tỷ đồng), và giảm tập trung ở khoản dự phòng phải trả (giảm 210,36 tỷ đồng). Việc thanh toán nợ phải trả được đảm bảo trên cơ sở cân đối dòng tiền.

Chi phí phải trả ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2022 là 1.931,21 tỷ đồng. Chi phí phải trả tăng chủ yếu là do tiền khí phải trả theo các hợp đồng mua khí cho NMD Nhơn Trạch 1 và Nhơn Trạch 2 tăng 876,51 tỷ đồng.

Tổng nợ phải trả các TCTD tại thời điểm 31/12/2022 là 9.017,07 tỷ đồng, trong đó vay ngắn hạn 5.635,22 tỷ đồng (trong đó vay vốn lưu động ngắn hạn là 2.896,02 tỷ đồng, vay dài hạn đến hạn trả bao gồm cả trái phiếu phát hành đến hạn là 1.872,48 tỷ đồng), vay dài hạn bao gồm cả trái phiếu phát hành chưa đến hạn là 3.381,85 tỷ đồng. Khoản vay ngắn hạn là các khoản vay vốn lưu động phục vụ hoạt động SXKD của Tổng công ty. Các khoản vay và nợ dài hạn của

Tổng công ty là giá trị các khoản vay dài hạn để đầu tư xây dựng dự án Thủy điện Hòa Na, Đắkđrinh, NMND Vũng Áng 1.

❖ **Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu:** thời điểm 31/12/2022 là 0,71 lần (không vượt quá 3 lần theo quy định).

❖ **Hệ số bảo toàn vốn:** tại thời điểm 31/12/2022 là 1,07 lần. (Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2022 là 33.281,45 tỷ đồng/Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2021 là 31.125,38 tỷ đồng). Cho thấy Tổng công ty PV Power bảo toàn được vốn chủ sở hữu.

❖ **Tỷ suất lợi nhuận (BCTC hợp nhất):** Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS) là 9%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) là 7,9%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) là 4,6%. Các chỉ số ROA, ROE đều tăng so với cùng kỳ 2021 do lợi nhuận sau thuế năm 2022 tăng so với cùng kỳ 2021.

❖ **Hệ số thanh toán:** Tại thời điểm 31/12/2022, hệ số thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả) là 2,41 lần. Hệ số khả năng thanh toán hiện hành là 1,36 lần. Hệ số thanh toán nhanh là 1,34 lần. Ngoài hệ số khả năng thanh toán tổng quát giảm nhẹ, các hệ số còn lại đều tăng so với cùng kỳ năm 2021 và đều ≥ 1 , thể hiện tình hình tài chính của Tổng công ty là lành mạnh, an toàn.

2. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản Công ty mẹ PV Power

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	31/12/2022	31/12/2021	Đánh giá
I	Cơ cấu tài sản				
1	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	58,51%	64,87%	Giảm
2	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	41,49%	35,13%	Tăng
II	Cơ cấu nguồn vốn				
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	39,53%	37,47%	Tăng
2	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	60,47%	62,53%	Giảm
3	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,65	0,60	Tăng
III	Nhóm chỉ tiêu khả năng thanh toán				
1	Hệ số khả năng thanh toán nợ tổng quát	Lần	2,53	2,67	Giảm
2	Hệ số khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,28	1,18	Tăng
3	Hệ số khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,16	1,06	Tăng
V	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				

Số và ký hiệu: 724/TTR-ĐLDK Ngày ban hành: 24/04/2023					
1	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS)	%			
2	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	2,2%	3,64%	Giảm
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	3,524%	5,85%	Giảm

❖ **Tổng doanh thu:** Tổng doanh thu Công ty mẹ - PV Power trong năm 2022 đạt 18.236,84 tỷ đồng (bao gồm doanh thu từ HĐ SXKD chính đạt 17.490,63 tỷ đồng, doanh thu hoạt động tài chính đạt 687,52 tỷ đồng và thu nhập khác đạt 58,69 tỷ đồng), tăng 123,08 tỷ đồng, tương đương với tăng 0,68% so với cùng kỳ năm 2021.

Doanh thu Công ty mẹ tăng do (i) Sản lượng điện sản lượng điện tại các nhà máy Nhơn Trạch 1 tăng do các ngành sản xuất và dịch vụ bắt đầu được khôi phục dẫn đến nhu cầu điện tăng cao, bên cạnh đó công tác phân tích, đánh giá thị trường và chào giá tận dụng được những thời điểm giá thị trường tăng cao vừa giúp tăng sản lượng điện phát và tối ưu lợi nhuận; (ii) Thu nhập khác tăng 50,59 tỷ đồng do có khoản thu nhập từ bồi thường bảo hiểm sự cố tại NMĐ Vũng Áng 1 là 19,64 tỷ và các thu nhập khác tăng 28,73 tỷ đồng. Tuy nhiên doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty mẹ năm 2022 cũng bị ảnh hưởng bởi khả năng cấp khí cho NMĐ Cà Mau thấp trong các tháng 3,4,5,9,10, chưa phù hợp sản lượng điện hợp đồng Qc dẫn đến sản lượng điện của NMĐ Cà Mau sụt giảm 533 tr.kWh so với năm 2021; sự cố tuabin nhà máy số 1 NMĐ Vũng Áng 1, sự cố thùng ống lò làm tổ máy S2 phải ngừng từ 14/10 đến 27/10 mới được huy động và thiếu than từ 24/3 – Tháng 6/2022 làm sản lượng điện NMĐ Vũng Áng 1 giảm 2.236 tr.KWh so với năm 2021.

Doanh thu tài chính năm 2022 đạt 687,52 tỷ đồng, giảm 355,98 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021. Các yếu tố chủ yếu của việc giảm sút doanh thu tài chính: (i) Cổ tức lợi nhuận được chia giảm 3,58 tỷ; (ii) Lãi tiền gửi ngân hàng giảm 16,75 tỷ đồng; (iii) Lãi chuyển nhượng vốn giảm 356,65 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021 do trong năm 2021 PVPower thực hiện thoái hết phần vốn góp tại CTCP PVMachino, năm nay không có hoạt động thoái vốn nào đáng kể; (iii) Doanh thu hoạt động tài chính tăng chủ yếu do lãi chênh lệch tỷ giá tăng 21,76 tỷ đồng.

❖ **Tổng lợi nhuận :** Tổng lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ trong năm 2022 đạt 1.110,01 tỷ đồng, giảm 706,21 tỷ đồng, tương đương giảm 38,88% so

với cùng kỳ 2021; Tổng lợi nhuận sau thuế Công ty mẹ trong năm 2022 đạt 967,96 tỷ đồng, giảm 616,52 tỷ đồng, tương đương với giảm 38,91% so với cùng kỳ năm 2021. Lợi nhuận giảm so với năm 2021 do doanh thu từ hoạt động tài chính giảm sút giảm, doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính tăng không bù đắp được mức tăng của chi phí giá vốn và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2022 là 632,82 tỷ đồng, tăng 679,24 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân là do năm 2021 có khoản hoàn nhập chi phí dự phòng phải thu khó đòi từ EPTC/EVN 732 tỷ đồng tương ứng với khoản công nợ phải thu đã nhận được từ EPTC/EVN, còn các khoản mục chi phí quản lý khác công ty đều thực hiện chủ trương tiết kiệm, tiết giảm.

❖ **Cơ cấu tài sản Công ty mẹ:** Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2022 là 46.106,8 tỷ đồng, tăng 2.832,36 tỷ đồng, tương đương tăng 6,55% so với thời điểm 31/12/2021. Trong đó, tài sản dài hạn chiếm 58,51% trong tổng tài sản, giảm 3,91% so với thời điểm 31/12/2021; tương ứng tài sản ngắn hạn chiếm 41,49% trong tổng tài sản, tăng 25,85% so với thời điểm 31/12/2021. Tổng tài sản tăng chủ yếu ở các khoản mục: Các khoản phải thu ngắn hạn (tăng 5.914,73 tỷ đồng); tài sản dở dang dài hạn (tăng 533,13 tỷ đồng); hàng tồn kho (tăng 243,98 tỷ đồng), và giảm chủ yếu ở các khoản mục: Tiền và các khoản tương đương tiền (giảm 360,96 tỷ đồng), tài sản ngắn hạn khác (giảm 1.596,33 tỷ đồng); tài sản cố định (giảm 1.529,95 tỷ đồng), đầu tư tài chính ngắn hạn (giảm 271,72 tỷ đồng).

Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm 31/12/2022 là 7.524,4 tỷ đồng, giảm 360,96 tỷ đồng, tương đương giảm 4,58% so với thời điểm 31/12/2021. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2022 là 239,9 tỷ đồng, giảm 271,72 tỷ đồng, tương đương giảm 53,11% so với thời điểm 31/12/2021. Nguyên nhân do khoản công nợ tiền điện của EPTC/EVN tăng cao, ảnh hưởng đến dòng tiền của PV Power, do đó PVPower đã phải cân đối lại các khoản tiền gửi có kỳ hạn để bảo đảm khả năng trả nợ và phục vụ cấp vốn cho các đơn vị thành viên, sử dụng vay vốn lưu động để chi trả toàn bộ tiền nhiên liệu khí, than dầu.

Nợ phải thu ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2022 là 9.244,18 tỷ đồng, tăng 5.914,73 tỷ đồng, tương đương tăng 177,65% so với thời điểm 31/12/2021. Nợ phải thu khách hàng là 6.486,26 tỷ đồng, trong đó khoản phải thu lớn nhất là 6.415,87 tỷ đồng phải thu Công ty mua bán điện EPTC/EVN (tiền điện chưa thu được từ tháng 9 đến tháng 12 năm 2022 của Công ty Điện lực Dầu khí Cà Mau,

Nhơn Trạch 1 và Hà Tĩnh), tăng 3.562,68 tỷ đồng, tương đương tăng 124,87% so với tại thời điểm 31/12/2021. Trong năm 2022 việc thu tiền điện của EVN/EPTC vẫn tiếp tục chậm trễ từ 10 ngày đến 40 ngày. Nợ phải thu quá hạn là 63,28 tỷ đồng chiếm 0,68% trên tổng công nợ phải thu, trong đó công nợ quá hạn của EPTC/EVN là 33,6 tỷ đồng chiếm 53,1% công nợ quá hạn nhưng đã giảm 71% so với dư nợ quá hạn ngày 31/12/2021, đây là khoản chênh lệch đơn giá cước vận chuyển khí của NMD Nhơn Trạch 1 do EPTC-EVN chỉ chấp nhận thanh toán cho PVPower tiền điện với đơn giá cước vận chuyển Phú Mỹ-HCM là 0,396 USD/MM.BTU trong khi PVPower mua khí từ PVGas với đơn giá 0,53USD/MM.BTU. Các khoản nợ phải thu quá hạn đều đã được đơn vị trích lập dự phòng đầy đủ với tổng giá trị trích lập đến 31/12/2022 là 50,43 tỷ đồng, trong đó giá trị trích lập cho khoản phải thu EPTC/EVN là 21,47 tỷ đồng.

Tài sản ngắn hạn khác tại thời điểm 31/12/2022 là 388,68 tỷ đồng, giảm 1.596,33 tỷ đồng tương đương giảm 80,42% so với thời điểm 31/12/2021. Nguyên nhân do chi phí trả trước ngắn hạn giảm 1.533,22 tỷ đồng, PVPower ghi giảm phần chi phí nhiên liệu khí bao tiêu trả trước tại ngày 31/12/2021 của Nhà máy điện Nhơn Trạch 1 phản ánh phần chênh lệch giữa chi phí mua khí theo bao tiêu và chi phí mua khí thực tế dưới mức bao tiêu với PVGas. Theo các Phụ lục hợp đồng bổ sung của Hợp đồng mua bán khí và các Công văn có liên quan trong năm 2022, các bên thống nhất không áp dụng điều khoản về khí bao tiêu trong Hợp đồng mua bán khí từ năm 2022 và giảm trừ phần khí bao tiêu của giai đoạn từ năm 2021 trở về trước. PVGas đã xuất các hóa đơn giá trị gia tăng điều chỉnh phần chi phí nhiên liệu khí bao tiêu được giảm trừ đã xuất hóa đơn trước đó trong năm 2022. Theo đó, PVPower đã ghi giảm phần chi phí nhiên liệu khí bao tiêu trả trước được giảm trừ và công nợ phải trả tương ứng với PVGas trong năm 2022.

Hàng tồn kho tại thời điểm 31/12/2022 là 1.734,83 tỷ đồng, tăng 243,98 tỷ đồng, tương ứng tăng 16,37% so với thời điểm 31/12/2021. Phát sinh tăng hàng tồn kho chủ yếu do nguyên nhiên liệu, vật liệu (than, dầu) sử dụng trong quá trình vận hành NMD Vũng Áng 1 và mua sắm vật tư phục vụ sửa chữa bảo dưỡng NMD. Trong 6 tháng đầu năm 2022, lượng than tồn kho cho NMD Vũng Áng 1 luôn ở mức rất thấp, ảnh hưởng đến độ khả dụng của tổ máy, buộc nhà máy phải giảm công suất, làm giảm sản lượng điện sản xuất trong kỳ và không tận dụng được lợi thế chào giá để phát điện nhưng sang quý 3/2022, lượng than đã ổn định hơn và đang được dự trữ cho mùa mưa bão trong trường hợp gió mùa đông bắc tàu không thể cập cảng giao than. Phát sinh giảm hàng tồn

kho trong kỳ chủ yếu do tiêu hao vật tư phục vụ sửa chữa bảo dưỡng và khắc phục sự cố các NMD. Trong năm 2022 công ty không thực hiện trích lập giảm giá hàng tồn kho.

Tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2022 là 19.607,31 tỷ đồng, giảm 1.529,95 tỷ đồng, tương đương giảm 7,24% so với tại thời điểm 31/12/2021, chủ yếu do khấu hao tài sản. Trong năm 2022 số tài sản mua sắm tăng 36,35 tỷ đồng, xây dựng cơ bản bàn giao tăng 27,52 tỷ. Tháng 9/2021, Tổ máy 1 - Nhà máy điện Vũng Áng 1 xảy ra sự cố phải dừng phát điện để phục vụ sửa chữa. Tại thời điểm này, Tổ máy số 1 vẫn đang trong quá trình sửa chữa, dự kiến cuối tháng 5/2023 sẽ được vận hành trở lại. Chi nhánh Hà Tĩnh đang trích khấu hao của Tổ máy số 1 nói trên trong thời gian tạm dừng chờ khắc phục sự cố vào giá vốn phát sinh với giá trị khoảng 399 tỷ đồng trong năm 2022 (khoảng 34 tỷ đồng/tháng). Theo quy định của Thông tư hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp, chi phí khấu hao tổ máy số 1 cho giai đoạn tạm dừng sửa chữa có khả năng không được khấu trừ cho mục đích thuế TNDN.

Tài sản dở dang dài hạn tại thời điểm 31/12/2022 là 903,14 tỷ đồng, tăng 533,13 tỷ đồng, tương đương tăng 144,08% so với tại thời điểm 31/12/2020 do PVPower triển khai dự án NMD Nhơn Trạch 3&4, đầu tư trụ sở làm việc của PVPower, đại tu NMD Vũng Áng 1, trung tu NMD Nhơn Trạch 1, nạo vét tuyến luồng vùng đầu quay tàu ra vào cảng VA1... Một số công trình xây dựng cơ bản dở dang như: dự án Thủy điện Luang Prabang (131,56 tỷ đồng), Dự án NMND Khí Nhơn Trạch 3,4 (729,55 tỷ đồng), Dự án Tiểu khu 2 Nhơn Trạch (25,7 tỷ đồng), các dự án khác (16,23 tỷ đồng).

Đầu tư tài chính dài hạn: Tổng giá trị đầu tư tài chính dài hạn tại 31/12/2022 là 5.723,97 tỷ đồng, giảm 3,08 tỷ đồng do do thoái một phần vốn tại CTCP Điện Việt Lào và CTCP EVN Quốc tế theo Nghị quyết của HĐQT, tổng lãi từ thoái vốn là 1,64 tỷ đồng. Trong đó, đầu tư vào các công ty con là 4.994,48 tỷ đồng, các công ty liên doanh liên kết là 335,18 tỷ đồng, đầu tư dài hạn khác là 394,32 tỷ đồng. Trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn là 37,81 tỷ đồng, trong đó trích lập: PV Power REC là 13,04 tỷ đồng, Công ty CP Phát triển Đô thị Dầu khí là 18,2 tỷ đồng, Công ty CP Cơ điện Dầu khí 260,2 triệu đồng, Công ty CP Thủy điện Sông Tranh 3 là 6,3 tỷ đồng. Trong năm 2022, Công ty mẹ - PV Power đã nhận được tiền cổ tức, lợi nhuận được chia từ các đầu tư tài chính là 356,87 tỷ đồng, tương đương 6,2% giá trị gốc các khoản đầu tư.

❖ **Cơ cấu nguồn vốn:** Cơ cấu nguồn vốn biến động theo chiều hướng gia tăng mức độ sử dụng đòn bẩy tài chính. Tỷ lệ nợ phải trả/tổng nguồn vốn

tăng từ 37,47% (31/12/2021) lên 39,53% (31/12/2022) xuống. Nguồn vốn chủ sở hữu/tổng nguồn vốn giảm từ 62,53% (31/12/2021) xuống còn 60,47% (31/12/2022). Nợ phải trả tại thời điểm ngày 31/12/2022 là 18.226,26 tỷ đồng, tăng 2.011,97 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2021, nợ ngắn hạn chiếm đến 82,18% tổng giá trị nợ phải trả, nợ dài hạn chỉ chiếm 17,81% tổng nợ phải trả. Trong đó, nợ phải trả người bán là 6.580,5 tỷ đồng, nợ phải trả các tổ chức tín dụng là 6.004,54 tỷ đồng. Việc thanh toán nợ phải trả được đảm bảo trên cơ sở cân đối dòng tiền.

- Nợ ngắn hạn tại 31/12/2022 là 14.979,68 tỷ đồng, tăng 2.081,45 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2021, bao gồm một số khoản mục lớn như:

+ Khoản phải trả người bán ngắn hạn đến thời điểm 31/12/2022 là 6.580,51 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ năm ngoái 496,65 tỷ đồng, trong đó nợ phải trả tiền khí và than là 5.423,19 tỷ đồng, trong đó nợ phải trả tiền khí nhà máy điện Nhơn Trạch 1 phải trả PVGas là 756,69 tỷ đồng, tiền khí nhà máy điện Cà Mau còn phải trả PVN là 4.373,55 tỷ đồng, tiền than nhà máy điện Vũng Áng 1 phải trả TKV là 207,65 tỷ đồng và phải trả Đanka là 85,3 tỷ đồng. Các khoản nợ này phát sinh do tiền than chưa đến hạn thanh toán, các khoản công nợ tiền điện tương ứng với tiền khí phải trả chưa được EPTC/EVN thanh toán đúng hạn trong đó có một phần tiền điện PVPower không được EVN chấp nhận thanh toán do EVN không đồng ý thực hiện nguyên tắc phân bổ khí do HĐTV PVN ban hành. Hiện nay PVPower và PVN đang tích cực xử lý vấn đề này.

+ Phải trả ngắn hạn khác đến thời điểm 31/12/2022 là 2.616,64 tỷ đồng, tăng so với cùng kỳ năm trước 299,02 tỷ đồng chủ yếu do ghi nhận khoản PVI tạm ứng bồi thường các tổn thất về gián đoạn kinh doanh và tổn thất vật chất cho sự cố Tổ máy số 1 thuộc nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1. Theo Thư chấp nhận tạm ứng bồi thường, PVI đồng ý tạm ứng cho PVPower số tiền là 15 triệu USD (không bao gồm thuế giá trị gia tăng). Tính đến 31/12/2022, PVI đã thanh toán cho Tổng Công ty số tiền là khoảng 11,7 triệu USD, tương ứng với 279,98 tỷ đồng. PVI đang làm việc với Tổng Công ty, các Công ty tái bảo hiểm, Công ty giám định độc lập và các bên liên quan để xác định phạm vi và số tiền bảo hiểm (nếu có) và số tiền bảo hiểm cuối cùng sẽ tùy thuộc vào kết quả thống nhất giữa các bên. Do chưa có kết quả thống nhất, PVPower ghi nhận khoản tiền PVI đã thanh toán là một khoản phải trả khác trên báo cáo tài chính. Khoản phải trả ngắn hạn khác lớn nhất là khoản phải trả Tập đoàn Dầu khí Việt Nam 2.242,59 tỷ đồng bao gồm: 1.214,42 tỷ đồng lợi nhuận 6 tháng đầu năm 2018 và khoản

chênh lệch tỷ giá của Hợp đồng PPA NMNĐ Vũng Áng 1 năm 2016, 2017 với giá trị 1.028,17 tỷ đồng.

- Nợ dài hạn tại thời điểm 31/12/2022 là 3.246,58 tỷ đồng, giảm 69,48 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2021 do giảm nợ vay dài hạn và tăng dự phòng phải trả.

+ Nợ vay các TCTD dài hạn đến 31/12/2022 là 1.395,36 tỷ đồng, giảm 571,79 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2021.

+ Dự phòng phải trả dài hạn tăng 502,3 tỷ đồng do phản ánh chi phí bảo trì, sửa chữa TCT trích trước cho NMNĐ Cà Mau 1&2, NMNĐ Nhơn Trạch 1 và NMNĐ Vũng Áng 1. Tổng chi phí trích trước đến 31/12/2022 là 1.938,82 tỷ đồng, số đã trích trong kỳ là 557,12 tỷ đồng, số đã sử dụng trong kỳ là 767,48 tỷ đồng cho đại tu NMNĐ Cà Mau.

❖ **Hệ số bảo toàn vốn:** tại 31/12/2022 là 1,03 lần. (Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2022 là 27.880,54 tỷ đồng/ Vốn CSH tại thời điểm 31/12/2021 là 27.060,16 tỷ đồng).

❖ **Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu:** thời điểm 31/12/2022 là 0,65 lần < 1, cho thấy khả năng tài chính an toàn và lành mạnh.

❖ **Các tỷ suất lợi nhuận:**

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần (ROS): 5,5% nghĩa là 100 đồng doanh thu sẽ mang lại 5,5 đồng lợi nhuận sau thuế;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 3,5% nghĩa là 100 đồng vốn chủ sở hữu sẽ tạo ra 3,5 đồng lợi nhuận sau thuế;

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): 2,2% nghĩa là 100 đồng tài sản của công ty sẽ tạo ra 2,2 đồng lợi nhuận sau thuế.

Các chỉ số này đều giảm so với cùng kỳ 2021 do lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ năm 2022 giảm 38,91% so với lợi nhuận sau thuế năm 2021, trong đó ROS và ROE giảm nhiều là do lợi nhuận sụt giảm trong khi VCSH và tổng tài sản đều gia tăng. Do công ty đang trong quá trình đầu tư các dự án nên giải ngân vốn, gia tăng tài sản nhưng tài sản chưa sinh lời, bên cạnh đó một số tài sản tồn đọng (như hàng tồn kho, dự án Luang Prabang...), chưa tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh ảnh hưởng đến khả năng sinh lời của tài sản.

❖ **Hệ số thanh toán:** Tại thời điểm 31/12/2022, hệ số thanh toán tổng quát (Tổng tài sản/Nợ phải trả) là 2,53 lần. Hệ số khả năng thanh toán hiện hành là 1,28 lần. Hệ số thanh toán nhanh là 1,16. Các hệ số này đều >1 và cao hơn thời điểm 31/12/2021 thể hiện công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ và

3. Kiến nghị

Hội đồng quản trị PV Power tiếp tục chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ:

- Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc tổng thể Tổng công ty theo hướng hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Tích cực thực hiện các biện pháp thu hồi công nợ, đặc biệt đối với các khoản công nợ quá hạn nhằm tăng khả năng thanh toán, cân đối dòng tiền.

- Rà soát chất lượng và đánh giá tính phù hợp của vật tư tồn kho hiện hữu, đẩy nhanh tiến độ xây dựng và ban hành định mức vật tư tồn kho các nhà máy điện đối với vật tư tiêu hao và vật tư cho công tác bảo dưỡng định kỳ, làm căn cứ để lập kế hoạch mua sắm vật tư phù hợp.

- Đối với trích trước chi phí sửa chữa lớn các NMD, cần lưu ý tính đến việc cân đối phù hợp với dự toán và mức tiến độ sửa chữa lớn các NMD, , đảm bảo số trích trước phù hợp với chi phí thực tế phát sinh, có đầy đủ căn cứ pháp lý.

- Đẩy nhanh tiến độ công tác thu xếp vốn, chuẩn bị kỹ bộ điều kiện giải ngân của các khoản vay cho dự án Nhơn Trạch 3&4 đáp ứng yêu cầu của các tổ chức tín dụng trong nước và quốc tế, đảm bảo tính khả thi của các điều kiện giải ngân để tiến độ giải ngân phù hợp với tiến độ thanh toán với các nhà thầu

- Đối với công tác quản lý dòng tiền: Tiếp tục cập nhật, chủ động xây dựng các kịch bản đối phó với các rủi ro làm ảnh hưởng đến dòng tiền, đề ra các giải pháp tài chính cân đối dòng tiền hữu hiệu và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, phương án thu xếp vốn đảm bảo an toàn, tối ưu, cân đối đủ nhu cầu vốn cho các hoạt động đầu tư dự án, sản xuất kinh doanh.

- Do thị trường tài chính có nhiều biến động, khi kết thúc năm tài chính, cần đánh giá lại mức độ tín nhiệm, năng lực tài chính của các TCTD để xem xét việc gửi tiền cổ kỳ hạn, đảm bảo quản trị rủi ro ở mức tối đa.

- Liên quan đến chi phí khấu hao tổ máy số 1 NMD Vũng Áng 1 cho giai đoạn tạm dừng sửa chữa, cần lưu ý tính đúng, tính đủ thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp NSNN phù hợp với quy định tại Điều 6, Thông tư 78/2014/TT-BTC hướng dẫn thi hành luật thuế TNDN.